



VF

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU – VIETFRACHT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

www.vietfracht.com.vn

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2
Các mốc lịch sử quan trọng	4
Tổng quan Công ty năm 2015	5
<i>Báo cáo của HĐQT</i>	10
<i>Báo cáo của Ban Giám đốc</i>	19
<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát</i>	30
Báo cáo tài chính, Báo cáo Kiểm toán	35
<i>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</i>	36
<i>Báo cáo của Kiểm toán viên</i>	38
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	40
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	42
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	43
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	44
Cơ cấu lãnh đạo Công ty	79
<i>Thành viên HĐQT, BKS, BĐH</i>	
Sơ đồ tổ chức của Công ty	86
Các Doanh nghiệp và Đối tác	88
<i>Các Cty góp vốn và có vốn góp</i>	
<i>Các thành viên góp vốn sáng lập</i>	
<i>Tình hình tài chính Công ty</i>	
Các đơn vị thành viên	92

TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

“Chúng tôi luôn nỗ lực để trở thành Công ty kinh doanh đa lĩnh vực nhưng xoay quanh cốt lõi là nghiệp vụ hàng hải, với mục tiêu hàng đầu là hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Công ty luôn hướng tới sự sáng tạo, đổi mới trong phát triển kinh doanh, hoạt động chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế tốt nhất, nhằm không ngừng tăng trưởng giá trị cổ phiếu cho cổ đông. Công ty luôn tạo ra môi trường làm việc năng động, sáng tạo cho mọi thành viên nhằm đưa lại cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần”.



Thông điệp **Chủ tịch HĐQT - Bà Trần Thị Tuyết Nhung**

Kính thưa các Quý cổ đông,

Thị trường toàn cầu năm 2015 có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan, thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu, kinh tế thế giới phục hồi chậm và chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Đặc biệt giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu.

Thị trường vận tải biển thế giới vẫn ở trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI vẫn ở mức rất thấp, liên tục phá đáy trong vòng 35 - 40 năm qua. Ngày 18/2/2015 ở mức 509 điểm, ngày 16/11/2015 là 498 điểm, đến ngày 04/01/2016 giảm xuống còn 429 điểm và ngày 18/2/2016 chỉ còn 307 điểm.

Ngành vận tải biển Việt Nam gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, nhiều hãng tàu phải tuyên bố phá sản, bán bớt tàu và luôn ở trong tình trạng thiếu vốn để duy trì sản xuất kinh doanh. Nạn cướp biển hoành hành và lan rộng. Nhiều Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải, bảo vệ môi trường ra đời và có hiệu lực buộc các chủ tàu phải tăng cường bổ sung hoặc thay thế máy móc thiết bị để đáp ứng các yêu cầu của Công ước. Đây là những yếu tố rất bất lợi cho Công ty Vietfracht vì tỷ trọng đầu tư kinh doanh lớn nhất của Công ty nằm ở mảng Vận tải biển.

Là doanh nghiệp có 2 mảng kinh doanh chính là Vận tải biển và Logistics, đều là những lĩnh vực đang gặp khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt, hơn nữa lại phải chịu gánh nặng trả nợ của các khoản vay thương mại, nên hiệu quả SXKD của Vietfracht trong những năm qua bị suy giảm. Thêm vào đó, chi phí tài chính tăng vọt do sự biến động của tỷ giá dẫn đến lỗ tỷ giá. Hầu hết tất cả các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2015. Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã tập trung, cố gắng, tìm mọi giải pháp để duy trì sản xuất, đảm bảo khả năng thanh toán... nhưng kết quả chung toàn Công ty năm 2015 vẫn lỗ. Dự báo mảng kinh doanh vận tải biển của Công ty vẫn còn nhiều thách thức và sẽ tiếp tục bị lỗ, trong khi lợi nhuận của các mảng dịch vụ khác không thể bù đắp được. Do vậy Công ty có kế hoạch tái cơ cấu đội tàu, và một số tài sản để bù lỗ cho hoạt động SXKD. Mục tiêu phấn đấu năm 2016 Công ty đạt kết quả kinh doanh khả quan hơn và không còn bị lỗ.

Nhiệm vụ trọng tâm Công ty năm 2016 vẫn là: (i) vẫn tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu đội tàu và tài sản; (ii) duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ mà Công ty đang cung cấp; (iii) triệt để tiết kiệm chi phí, bảo toàn vốn; (iv) từng bước tái cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng cho mảng dịch vụ Logistics và (v) đảm bảo duy trì việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các cổ đông.

Thay mặt HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu – Vietfracht, Tôi xin gửi tới các Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và lời cảm ơn chân thành vì đã đồng hành, ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chào trân trọng.
Chủ tịch HĐQT
Trần Thị Tuyết Nhung

CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH

THÀNH TỰU

- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường biển
- ✓ Thuê tàu, cho thuê tàu và môi giới thuê tàu
- ✓ Giao nhận vận tải đường biển, hàng không, đường bộ
- ✓ Kinh doanh kho bãi và container
- ✓ Đầu tư tài chính
- ✓ Đại lý tàu biển
- ✓ Huân chương độc lập
- ✓ Đơn vị anh hùng lao động
- ✓ Cúp vàng doanh nghiệp
- ✓ Chứng chỉ ISO 9001 - 2008



CÁC MỐC LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

1963

“Tổng công ty Vận tải Ngoại thương – Vietfracht” được thành lập theo Quyết định số 103/BNGT/TCCB ngày 18/02/1963 của Bộ Ngoại thương.

1984

Chuyển từ Bộ Ngoại thương về trực thuộc Bộ Giao thông vận tải và đổi tên thành “Tổng công ty Thuê tàu và Môi giới hàng hải - Vietfracht” theo QĐ của Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng Chính phủ).

1991

Được đổi tên thành “Tổng công ty Vận tải và Thuê tàu - Vietfracht”

2003

Được Chính phủ lựa chọn là 01 trong 21 doanh nghiệp nhà nước thí điểm chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Được thành lập Công ty mẹ: Công ty Vận tải và Thuê tàu – Vietfracht trực thuộc Bộ GTVT.

2005

Thực hiện cổ phần hoá toàn bộ Công ty

2006

Công ty Vận tải và Thuê tàu hoàn thành việc cổ phần hoá và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu - Vietfracht hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

2006

*Chưa đầy 03 tháng sau khi hoàn thành việc cổ phần hoá, Vietfracht đã đăng ký niêm yết và được chấp nhận giao dịch tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) với mã chứng khoán: **VFR**.*

2006 - 2016

Công ty Cổ Phần Vận tải và Thuê tàu đã chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo QĐ số 963/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2006 cho đến nay.

TỔNG QUAN CÔNG TY NĂM 2015

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty: **Công ty CP Vận tải và Thuê tàu**
Tên tiếng Anh: **Transport and Chartering Corporation**
Tên viết tắt (hay tên giao dịch): **Vietfracht**

Trụ sở chính: Số 74 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04 38 228915
Fax: 04 38 228916
Website: www.vietfracht.com.vn

Mã cổ phiếu: VFR
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0100105937 ngày 02/10/2006
Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng
Vốn đầu tư của Nhà nước tại Công ty: 11,850 tỷ đồng chiếm 7,9% vốn điều lệ.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

- + Phần đầu trở thành một trong số các doanh nghiệp hàng hải uy tín, tiêu biểu, có hiệu quả cao, chất lượng dịch vụ tốt của ngành hàng hải Việt Nam, có thương hiệu Vietfracht nổi bật;
- + Luôn chú trọng cải thiện điều kiện, môi trường làm việc để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- + Chú trọng mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường hợp tác liên kết để không chỉ nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn để duy trì, phát triển hình ảnh, thương hiệu Vietfracht trên thương trường.
- + Tích cực tham gia công tác xã hội, phần đầu hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước và Xã hội.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Vận tải và Thuê tàu được thành lập lần đầu vào ngày 18/02/1963 với tên gọi “Tổng Công ty Vận tải ngoại thương”, trực thuộc Bộ Ngoại thương. Đến năm 1984 được đổi tên là “Tổng Công ty Thuê tàu và Môi giới hàng hải”, và được chuyển sang trực thuộc Bộ Giao thông vận tải. Đến năm 2006 được cổ phần hoá và niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội, mang tên mới từ đó đến nay là Công ty CP Vận tải và Thuê tàu. Tên viết tắt cũng là thương hiệu của Công ty tồn tại không thay đổi suốt từ ngày thành lập, từ năm 1963 - đến nay là **Vietfracht**.

Vietfracht là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như: Tổ chức Hàng hải quốc tế và Ban-tích (BIMCO), Liên đoàn quốc tế những Hiệp hội giao nhận (FIATA), Liên đoàn những Hiệp hội quốc gia về đại lý và môi giới hàng hải (FONASBA), Hiệp hội Chủ tàu các nước thuộc Hội các nước Đông Nam Á (FASA), Diễn đàn Chủ tàu châu Á (ASF), và là một trong những thành viên sáng lập của nhiều tổ chức quốc gia như: Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam (VSA), Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam (VISABA), Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLC) và Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Với hơn 50 năm hình thành và phát triển, Vietfracht được biết đến là một trong những công ty hàng hải hàng đầu của Việt Nam, Công ty luôn đổi mới, cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và đạt hiệu quả cao trong SXKD. Với những thành tích đáng tự hào nêu trên, Cty đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất/Nhi/Ba, Huân chương Độc lập hạng Ba, Đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh rất đa dạng, phong phú, song tập trung chủ yếu vào một số ngành nghề chính sau đây:

- Vận tải hàng hóa bằng đường biển (bao gồm vận tải container, hàng siêu trường siêu trọng, hàng rời, hàng bách hoá theo các tuyến hàng hải trong nước và quốc tế). Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới hàng hải và các dịch vụ môi giới khác;

- Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận vận tải hàng hoá đa phương thức, bằng đường không, đường biển, đường bộ... theo sự ủy thác của chủ tàu và chủ hàng và các dịch vụ liên quan;

- Khai thác kho bãi container, kho ngoại quan, kho trung chuyển, phân phối, thu gom hàng hóa xuất nhập khẩu và hàng hoá nội địa;

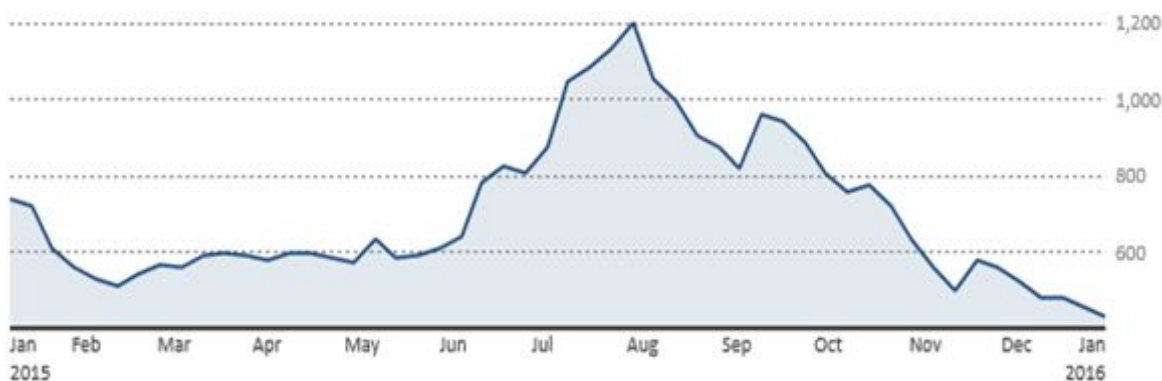
- Kinh doanh, cho thuê văn phòng làm việc;

- Đầu tư thành lập các công ty liên doanh liên kết hoạt động trong cùng lĩnh vực (nêu trên) để mở rộng mạng lưới kinh doanh; Đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác.

* Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng trên khắp mọi miền của đất nước, chủ yếu tập trung ở những thành phố lớn hoặc thành phố - cảng biển lớn như Hải Phòng, Quảng Ninh, Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tp Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai...

BỐI CẢNH KINH TẾ NĂM 2015

- Bối cảnh thị trường toàn cầu năm 2015 có nhiều bất ổn, kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ, và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới nền kinh tế thế giới. Giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.
- Kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng, trong khi sự bất ổn chính trị, xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ ... xảy ra và mở rộng ở nhiều nơi; Tăng trưởng của Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Brazil đều giảm... gây tác động tiêu cực lớn đến thương mại và thị trường hàng hải toàn cầu.
- Kinh tế Việt Nam năm 2015 được Chính phủ đánh giá là tiếp tục ổn định, tiến triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, tăng trưởng GDP ước đạt 6,2%, mức cao nhất trong 5 năm vừa qua (dự báo của WB). Song bên cạnh đó, kinh tế VN vẫn còn nhiều hạn chế yếu kém, nhiều khó khăn và thách thức. Tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm, nhất là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; môi trường đầu tư, cải cách hành chính còn nhiều vướng mắc, trì trệ; tỷ lệ nợ công vẫn còn ở mức cao.
- Việc tham gia và ký kết các Hiệp định TPP, AEC và các Hiệp định hợp tác song phương, đa phương của Việt nam với các nước có những cơ hội nhất định nhưng cũng tiềm ẩn nhiều thách thức, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi vốn đầu tư và cơ sở vật chất lớn.
- Thị trường vận tải biển (VTB) thế giới vẫn ở trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI vẫn ở mức rất thấp, liên tục phá đáy trong vòng 35 - 40 năm qua, cụ thể: ngày 18/2/2015 ở mức 509 điểm, ngày 16/11/2015 là 498 điểm và đến ngày 04/01/2016 giảm xuống còn 429 điểm và ngày 18/2/2016 chỉ còn 307 điểm.



- Ngành vận tải biển thế giới nói chung và Việt nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ, nhiều hãng tàu phải tuyên bố phá sản, bán bớt tàu và luôn ở trong tình trạng thiếu vốn để duy trì sản xuất kinh doanh. Nạn cướp biển hoành hành và lan rộng, nhiều Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải và bảo vệ môi trường ra đời và có hiệu lực buộc các chủ tàu phải tăng cường bổ xung hoặc thay thế máy móc thiết bị để thỏa mãn các yêu cầu của Công ước. Đây là những yếu tố rất bất lợi cho Công ty Vietfracht vì tỷ trọng đầu tư kinh doanh lớn nhất của Công ty nằm ở mảng Vận tải biển (VTB).

- Là doanh nghiệp có 2 mảng kinh doanh chính là Vận tải biển và Logistics, đều là những lĩnh vực chịu sự cạnh tranh gay gắt, hơn nữa lại phải chịu gánh nặng trả nợ của các khoản vay thương mại, nên Vietfracht đang gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả SXKD suy giảm.
- *Tình hình Công ty trong năm 2015:* Với môi trường kinh doanh VTB đang suy thoái, đã tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của đội tàu – là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Mặt khác chi phí tài chính tăng vọt do sự biến động của tỷ giá dẫn đến lỗ tỷ giá, nên tất cả các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty đều gặp phải rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, do đã hứng chịu cơn bão khủng hoảng kéo dài hơn 5 năm qua nên sức khoẻ tài chính Công ty bị bào mòn, suy yếu, càng gây thêm nhiều thách thức cho hoạt động SXKD. Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã tập trung, cố gắng, tìm mọi giải pháp để duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán... nhưng kết quả chung toàn Công ty năm 2015 vẫn lỗ. Dự báo mảng kinh doanh vận tải biển vẫn còn gặp nhiều khó khăn, và tiếp tục bị lỗ trong khi lợi nhuận của các mảng dịch vụ khác không thể bù đắp được. Do vậy Công ty có kế hoạch tái cơ cấu đội tàu, và một số tài sản để bù lỗ cho hoạt động SXKD, phân đầu năm 2016 không bị lỗ.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2016; VÀ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2011 – 2016; MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Năm 2015 đã đi qua, đánh dấu rất nhiều mốc quan trọng của đất nước cũng như của Công ty chúng ta. Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2015, thông qua kế hoạch 2016, cũng là dịp để chúng ta nhìn lại và đánh giá quá trình phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ 5 năm qua, kể từ ĐHĐCĐ đầu tiên khi VIETFRACHT chính thức trở thành Công ty cổ phần, đồng thời định hướng phát triển trong nhiệm kỳ 5 năm tới.

HĐQT Công ty xin trân trọng báo cáo toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015; Kế hoạch SXKD, đầu tư và các chương trình mục tiêu năm 2016; Tổng kết, đánh giá quá trình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2016 và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới 2016 - 2021.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1. Cơ cấu HĐQT

HĐQT Công ty Vietfracht gồm 05 thành viên được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ 2011 - 2016, trong đó 01 thành viên là Chủ tịch HĐQT, làm việc kiêm nhiệm và không thường xuyên tại Công ty, 01 thành viên HĐQT kiêm TGD điều hành, làm việc thường xuyên tại Công ty; và 03 thành viên kiêm nhiệm khác không làm việc thường xuyên tại Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần... được nêu trong phần cuối của Báo cáo thường niên.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	001/2014/NQ-ĐHĐCĐ	05/06/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT là ông Ngô Xuân Hồng
2	003/2015/NQ-ĐHĐCĐ	08/09/2015	Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường 2015 thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS, bổ sung thành viên HĐQT, BKS, sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.

Ngày 05/06/2014 họp ĐHĐCĐ thường niên thông qua việc miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT và BKS như sau:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Hội đồng quản trị:

- Ông Ngô Xuân Hồng - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trọng Hiền - Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm Soát

- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên BKS

Ngày 05/06/2014 họp ĐHCĐ thường niên thông qua việc bầu bổ sung chức danh thành viên HĐQT và BKS như sau:

Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Bình Phú - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tiến Long - Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm Soát

- Ông Tô Minh Quang - Ủy viên BKS

Ngày 08/09/2015 họp ĐHCĐ bất thường thông qua việc miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT như sau:

Hội đồng quản trị:

- Ông Lê Long - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Thoại - Ủy viên HĐQT
- Ông Ngô Minh Thuận - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tiến Long - Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm Soát:

- Bà Trần Thị Thanh Hà - Trưởng BKS
- Ông Nguyễn Giang Tiên - Thành viên BKS

Ngày 08/09/2015 họp ĐHCĐ bất thường thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

Hội đồng quản trị:

- Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Minh - Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm Soát

- Ông Lê Văn Chiến - Trưởng BKS
- Bà Nguyễn Hồng Diệu - Thành viên BKS

Căn cứ vào thực tế của công ty, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban, mà sử dụng chung bộ máy của Ban Điều hành gồm 01 thư ký công ty, 1 Phòng kiểm soát nội bộ, giúp việc HĐQT là một Thư ký HĐQT.

2. Hoạt động của HĐQT:

- Thực hiện qui chế nội bộ của công ty về quản trị doanh nghiệp HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty và Ban Điều hành, có sự trao đổi liên lạc giữa các thành viên HĐQT để có ý kiến chỉ đạo kịp thời về các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

- HĐQT chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT. Hàng quý, HĐQT đều tiến hành họp HĐQT thường kỳ để xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty quý trước, xem xét để thông qua kế hoạch động cho quý sau. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT tiến hành họp bất thường để kịp thời giải quyết vướng mắc, tạo điều kiện phục vụ sản xuất. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, với Ban Kiểm soát trong

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

xử lý các công việc quan trọng của Công ty. Trong tất cả các cuộc họp của mình, HĐQT đều cung cấp đầy đủ tài liệu và mời Trưởng ban Kiểm soát tham dự để cùng thực hiện chức năng quản trị - giám sát.

- Hình thức họp HĐQT vẫn chủ yếu là gặp mặt trực tiếp. Bên cạnh đó tùy theo tính chất công việc, HĐQT đã tiến hành họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng Email để kịp thời quyết định những vấn đề cấp bách phát sinh, tiết kiệm chi phí và thời gian của các thành viên HĐQT ở xa. Trong năm 2015, HĐQT đã có 4 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần trao đổi qua email để bàn bạc, xem xét, ban hành các nghị quyết và quyết định để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Cty.

- Tự đánh giá năm 2015, HĐQT đã bám sát các hoạt động của Công ty, phối hợp chặt chẽ cùng Ban Điều hành, kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu duy trì ổn định và phát triển Công ty. HĐQT đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật nhà nước về quản trị Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Vietfracht.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD và Ban Điều hành

- Năm 2015 tiếp tục là một năm khó khăn trong SXKD, đặc biệt là lĩnh vực vận tải biển. Do vậy để hoàn thành kế hoạch tài chính của ĐHCĐ đề ra là cố gắng đáng ghi nhận của Ban Điều hành. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn phát triển nguồn vốn được thực hiện đúng chính sách, qui định của nhà nước. Quản lý tốt các nguồn thu chi của Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ nghĩa vụ nộp thuế ngân sách cho nhà nước.

- Trong năm vừa qua, Tổng Giám đốc, các thành viên trong Ban điều hành thuộc diện quản lý của HĐQT đều tích cực, có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động SXKD của Công ty, trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.

- Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã tập hợp và huy động được tập thể cán bộ dưới quyền cùng tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà HĐQT, ĐHCĐ giao phó, đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, các qui chế nội bộ của Công ty. Tuy nhiên để phục vụ có hiệu quả mục tiêu ổn định, vượt qua khủng hoảng, phát triển lâu dài, Ban Điều hành cần nâng động hơn trong công tác phát triển mở rộng khách hàng mới, xây dựng, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về quản lý và chuyên môn, đặc biệt là quản lý chất lượng đội ngũ thuyền viên.

4. Thù lao của HĐQT năm 2015

Stt	Chức danh	Đơn vị: Đồng	
		Thù lao/ tháng	Thù lao cả năm
1	CT HĐQT	4.500.000	54.000.000
2	UV HĐQT	4.000.000	48.000.000
3	UV HĐQT	4.000.000	48.000.000
4	UV HĐQT	4.000.000	48.000.000
5	UV HĐQT	4.000.000	48.000.000
Tổng cộng		20.500.000	246.000.000

Ghi chú: Năm 2015 thành viên HĐQT chưa nhận thù lao

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

5. Cơ cấu cổ đông (tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 23/5/2016)

Vietfracht là Công ty đại chúng, niêm yết trên sàn Hà Nội (HNX) từ năm 2006. Tính đến thời điểm chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cơ cấu cổ đông VFR	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
Cổ đông Nhà nước (SCIC)	1	1.185.000	7,90%
Tổ chức trong nước	12	1.655.820	11,04%
Cá nhân trong nước	644	12.157.380	81,05%
Nước ngoài	6	1.800	0,01%
Tổng cộng	663	15.000.000	100%

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

1. Kết quả SXKD của Công ty năm 2015:

– Bảng tổng hợp Kết quả SXKD của Công ty năm 2015 (bao gồm cả hoạt động tài chính):

Đơn vị: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2015	So với TH 2014		So với Kế hoạch 2015	
		TH 2014	%	KH 2015	%
Tổng Doanh thu	290,91	314,04	92,6%	303,35	96%
Tổng Chi phí	305,7	326,41	93,7%	303,15	101%
Lợi nhuận trước thuế	-14,79	-12,37	-11,9%	0,2	-739%

– Đánh giá chung:

+ Kết quả SXKD năm 2015 có hiệu quả thấp, bị lỗ 14,79 tỷ đồng, và là năm thứ hai bị lỗ liên tiếp kể từ khi thành lập Công ty suốt 52 năm qua. Đáng lưu ý nữa là quy mô tổng doanh thu và tổng chi phí trong năm tài chính có xu hướng bị thu hẹp hơn so với năm trước. Tuy nhiên doanh thu chỉ đạt 96% thì chi phí lại bằng 101% so với kế hoạch đề ra. Điều này cho thấy Ban Điều hành dù đã nỗ lực để tiết giảm chi phí nhưng vẫn chưa đạt được so với kế hoạch đề ra, chính vì vậy mức lỗ đã tăng 11,9% so với kế hoạch.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

2. Tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT

Với sự nỗ lực cố gắng của BĐH và tập thể CBCNV, năm 2015 Công ty đã thực hiện được hầu hết các nhiệm vụ mà ĐHCĐ và HĐQT giao, lợi nhuận trước thuế - 14,79 tỷ do các yếu tố đã phân tích ở phần trên.

Tuy nhiên cũng còn một số việc đang được tiếp tục thực hiện như Tàu VF Glory tuy đã tích cực được rao bán nhưng chưa có kết quả.

3. Công tác đầu tư

a) Các dự án hợp tác đầu tư và khai thác dịch vụ kho bãi tại ICD Long Bình – tỉnh Đồng Nai; Dự án thiết lập và khai thác khu chuyên tải quặng rời không bến vịnh Vân Phong - tỉnh Khánh Hoà đều được dừng đầu tư.

b) Đầu tư tài chính: Sau nhiều năm đầu tư vào 2 Công ty CP In Viễn Đông và Công ty CP ĐTXD Trung Hưng không thu lại được nhiều nguồn lợi, nên HĐQT đã chính thức quyết định thoái vốn tại 2 công ty trên.

4. Công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành

HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc quyết liệt trong công tác đầu tư, tổ chức kinh doanh, trong việc mua bán tàu, cũng như việc tổ chức tái cơ cấu nguồn vốn; công tác chuẩn bị, lên kế hoạch cho việc đầu tư phát triển đội tàu và mô hình tổ chức của khối giao nhận vận tải phù hợp với tình hình SXKD trong từng thời kỳ... Ngoài ra, công tác tổ chức công bố thông tin đã được HĐQT thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ theo quy định của Pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của Công ty.

5. Một số hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù hoạt động SXKD và đầu tư năm 2015 gặp khá nhiều khó khăn, nhưng thương hiệu VIETFRACHT được nhiều khách hàng và nhà đầu tư quan tâm, với tinh thần vươn lên không ngừng và trách nhiệm cao trước các cổ đông, HĐQT nhận thấy cần phải nghiêm túc nhìn nhận và kiểm điểm trước ĐHCĐ về những khuyết điểm, hạn chế trong năm 2015.

a) Những mặt hạn chế:

- Công tác quản lý điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa đạt được sự quyết liệt cần thiết, chưa tạo được sự thống nhất cao, ảnh hưởng phần nào đến tính hệ thống và sự nhất quán trong quản lý, điều hành.
- Việc tìm hiểu, cập nhật và phân tích các diễn biến vi mô và vĩ mô của nền kinh tế trong và ngoài nước còn chưa được chú trọng, dẫn đến việc đôi khi công tác lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa bám sát được thực tế. Bên cạnh đó, việc phân tích nguyên nhân một số Nghị quyết của HĐQT không được hoàn thành hoặc thay đổi so với kế hoạch còn chưa sát sao để có biện pháp giải quyết phù hợp.
- Nguồn nhân lực có chất lượng cao còn hạn chế, thiếu một số vị trí công tác đòi hỏi kinh nghiệm và năng lực chuyên môn cao; hầu hết các thành viên HĐQT đều làm công tác kiêm nhiệm nên trong công tác quản lý còn hạn chế nhất định về thời gian dành trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình...

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

- Việc tính toán chi trả cổ tức cho các cổ đông thực tế còn chưa được như mong muốn của đại bộ phận cổ đông cũng như giá trị cổ phiếu chưa thực sự phản ánh đúng thực chất.

b) Nguyên nhân:

- *Thứ nhất:* Do đây là năm có sự thay đổi về cơ cấu sở hữu cổ phần từ SCIC chiếm đa số, sang cổ đông mới nên chưa tránh khỏi sự chông chéo trong thời gian đầu khi có nhiều sự thay đổi trong các vị trí nhân sự.
- *Thứ hai:* Do đặc thù của ngành nghề kinh doanh chính là vận tải biển phụ thuộc rất nhiều vào tình hình thị trường thế giới cũng như thị trường trong nước, chưa kể đến việc kinh doanh ngành này phụ thuộc rất nhiều vào ngoại tệ - biến động tỷ giá Đô la Mỹ, giá dầu, nhiên liệu... nên gây không ít khó khăn trong việc lập kế hoạch và dự báo sự thay đổi của thị trường.
- *Thứ ba:* Cơ chế quản lý của Công ty đã thay đổi nhiều, song vẫn còn tồn tại một số vấn đề mang tính bao cấp nên chưa tạo tính chủ động trong công tác quản lý, cũng như tìm kiếm thêm việc làm, phát huy năng suất lao động... của tập thể CBCNV Công ty.
- *Thứ tư:* Năm 2015 vừa qua vẫn thực sự là một năm đầy khó khăn với các DN vận tải biển, mặc dù được các chuyên gia kinh tế dự báo là có nhiều chuyên biến tích cực tuy nhiên thực tế tình hình của toàn ngành vận tải biển nói chung đều không có tin hiệu khả quan, ngoài ra các khoản vay bằng đồng đô la Mỹ cũng tạo nên sức ép cho hệ thống tài chính của Công ty khi đồng đô la Mỹ luôn luôn biến động.

Vì vậy, nhìn lại năm 2015 cũng như giai đoạn vừa qua, HĐQT thực sự mong tất cả các cổ đông hiểu rằng giữ vững được sự tồn tại, cân bằng, không bị thua lỗ và hao hụt tài sản, nguồn nhân lực, đã là một thắng lợi lớn.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2016

1. Đánh giá những khó khăn và thuận lợi của Công ty

a- Những thuận lợi cơ bản:

- + Công ty có truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo và tinh thần vượt khó trong những thời điểm khó khăn nhất, là một thương hiệu có uy tín trên thị trường...
- + Có hệ thống cơ sở vật chất tương đối như phương tiện vận chuyển, kho bãi, nhà cửa; Có mạng lưới các chi nhánh, công ty con, công ty LD – LK trải rộng khắp cả nước với các nghiệp vụ kinh doanh phong phú liên quan đến nhau trong chuỗi logistic.

b- Những khó khăn chủ yếu:

- + Tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục rõ nét, môi trường kinh doanh trong nước còn nhiều khó khăn; thị trường hàng hải thế giới chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, suy thoái.
- + Năng lực tài chính bị suy giảm, áp lực về dòng tiền luôn thường trực; thiếu vốn đầu tư vào một số hạng mục cần thiết; trong khi đó số dư nợ của Công ty vẫn còn khá lớn.

2. Định hướng hoạt động của Công ty năm 2016

a- Mục tiêu cơ bản năm 2016:

Trong bối cảnh nền kinh tế nước nhà còn ảm đạm, thị trường VTB còn nhiều khó khăn, khả năng tài chính Công ty lại eo hẹp, lãnh đạo Công ty đặt ra *Mục tiêu để phấn đấu trong năm 2016* như sau:

- + Cố gắng duy trì ổn định mọi dịch vụ, mọi hoạt động SXKD của Công ty, phấn đấu đạt kết quả kinh doanh giảm lỗ so với năm 2015.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

+ Triệt để tiết kiệm chi phí, duy trì chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng để giữ mức doanh thu. Tìm mọi giải pháp để giảm lỗ đội tàu, trong đó cần tìm cơ hội để tái cơ cấu đội tàu.

+ Thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm giảm bớt các khó khăn về tài chính và dòng tiền cho hoạt động SXKD.

+ Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động và lợi ích của các cổ đông.

b- Kế hoạch tài chính Công ty năm 2016 (tỷ đồng):

(1)- Sản xuất kinh doanh (bao gồm cả kinh doanh tài chính):

Doanh thu:	298,29 tỷ đồng
Chi phí:	312,70 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	- 14,41 tỷ đồng

(2)- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đội tàu.

Trong đó, khẩn trương triển khai thủ tục bán tàu Blue Lotus và tàu VF Glory theo quy định pháp luật hiện hành với giá khởi điểm chào bán căn cứ Chứng thư thẩm định giá. Theo đó, các chỉ tiêu DT, Chi phí và lợi nhuận trước thuế sẽ được điều chỉnh tương ứng với kết quả sau khi bán tàu.

PHẦN THỨ BA

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2011 - 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016 - 2021

1) Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2011 - 2016

Có thể khẳng định rằng HĐQT nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện như sau:

Thứ nhất, HĐQT đã đưa ra được định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình chung và thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Sau những trăn trở, nghiên cứu và thảo luận, HĐQT đã định hình được hướng đi cho Công ty: Một mặt vẫn tiếp tục duy trì và phát huy các ngành nghề truyền thống của Công ty, mặt khác phải tích cực tìm kiếm các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước, đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, mở rộng ngành nghề SXKD.

Thứ hai, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý và họp Thường trực HĐQT hàng tháng để kiểm điểm công tác, đề ra kế hoạch hoạt động và bàn các biện pháp tổ chức thực hiện. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành theo đúng điều lệ quy định, có ghi biên bản và ra các nghị quyết hoặc quyết định cần thiết và kịp thời để chỉ đạo sản xuất. Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với TGD thông qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của TGD liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời. Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung. HĐQT cũng chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng các qui định của Ủy ban CKNN và Sở GDCKHN đối với công ty niêm yết. HĐQT đã chỉ đạo, tổ chức và triển khai các Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng qui định của Điều lệ. Các vấn đề đưa ra ĐHĐCĐ đều được sự đồng thuận và nhất trí cao của các cổ đông.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Thứ ba, HĐQT đã chủ động và linh hoạt trong việc tiếp cận thị trường vốn, sử dụng nguồn vốn một cách phù hợp, hiệu quả. Trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả đầu tư, các bên cùng có lợi và bảo toàn nguồn vốn, HĐQT đã có quyết định thoái vốn khỏi các công ty Công ty CP In Viễn Đông và Công ty CP ĐTXD Trung Hưng, và chấm dứt liên doanh với Công ty Liên doanh Vận tải biển thế kỷ NoL/CSS-Singapore. Ngoài ra các Công ty khác đều hoạt động có lãi và đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh hàng năm của Cty.

Thứ tư, HĐQT kiên định với mục tiêu là xác định ngành VTB là ngành xương sống, tuy nhiên trong tình hình vận tải biển đang gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT đã vận dụng linh hoạt việc tái cơ cấu đội tàu để phát triển kinh doanh.

HĐQT đã chỉ đạo Ban ĐH xây dựng và trình ĐHĐCĐ phê duyệt tái cơ cấu đội tàu và đã bán được 2 tàu VF01 và VF02, 2 tàu này đã hết khấu hao, việc bán tàu đã tạo thêm dòng tiền để đầu tư vào các mục tiêu khác do HĐQT đề ra.

2) Một số hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được, HĐQT cũng nhận thấy còn có những tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục trong nhiệm kỳ vừa qua, đó là:

- Sự gắn kết để cùng giải quyết công việc giữa các bộ phận chưa được nâng cao, nên cũng hạn chế phần nào hiệu quả công tác quản lý, điều hành...
- Cơ chế đãi ngộ cán bộ chưa có sức hấp dẫn, do đó chưa thu hút được nhiều cán bộ giỏi, có năng lực chuyên môn gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chế tài xử lý vi phạm chưa thực sự hữu hiệu; chưa cương quyết xử lý các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm...
- Hầu hết các thành viên HĐQT đều làm công tác kiêm nhiệm nên trong công tác còn hạn chế nhất định về thời gian dành trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình...

3) Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ tới

Nhiệm kỳ 5 năm tới không tránh khỏi những khó khăn của giai đoạn đầu nhiệm kỳ như những nhận định đã được nêu lên khi xây dựng kế hoạch năm 2016. Do đó nhiệm vụ của HĐQT khoá tới sẽ rất nặng nề, đòi hỏi phải thận trọng, tinh táo trong đánh giá tình hình, nhìn nhận năng lực thật sự của Công ty để có những quyết sách phù hợp, dẫn dắt Công ty vững bước tiến lên.

* Chiến lược phát triển Công ty trong nhiệm kỳ tới:

- a) Phân đấu trở thành một trong số doanh nghiệp hiệu quả cao và tiêu biểu của Việt Nam về vận tải biển và dịch vụ vận tải;
- b) Không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu suất hoạt động SXKD nhằm tối đa hoá lợi ích của cổ đông;
- c) Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- d) Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với NSNN và Xã hội.

* Phương hướng hoạt động của Công ty và HĐQT:

Từng bước chuyên nghiệp hoá công tác quản trị trong Công ty, hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ Công ty. Với định hướng phát triển của Công ty là tiếp tục duy trì phát triển đội tàu, một nghề truyền thống của Công ty và phát triển các dịch vụ giao nhận vận tải, kinh doanh kho bãi, HĐQT Công ty đề ra phương hướng sau đây:

- a) Phân đấu duy trì tốc độ tăng trưởng, doanh thu hàng năm trên 15%, tỷ lệ cổ tức bình quân hàng năm trên 12%, tỷ lệ vốn đầu tư phát triển bình quân hàng năm đạt 30% ÷ 35% doanh thu. Tất cả các đơn vị trong Công ty đều phải hoạt động hiệu quả, có xu thế phát triển tốt, bền vững.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2016

I. KẾT QUẢ KINH DOANH 2015

1. Bối cảnh kinh tế

- Kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng trong khi sự bất ổn chính trị, xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ ... xảy ra và mở rộng ở nhiều nơi; Tăng trưởng của Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Brazil đều giảm... gây tác động tiêu cực lớn đến thương mại và thị trường hàng hải toàn cầu. Thị trường vận tải biển (VTB) thế giới vẫn ở trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI vẫn ở mức rất thấp, liên tục phá đáy trong vòng 35 - 40 năm qua, cụ thể: ngày 18/2/2015 ở mức 509 điểm, ngày 16/11/2015 là 498 điểm và đến ngày 04/01/2016 giảm xuống còn 429 điểm.



- Ngành vận tải biển thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ, nhiều hãng tàu phải tuyên bố phá sản, bán bớt tàu và luôn ở trong tình trạng thiếu vốn để duy trì sản xuất kinh doanh. Nạn cướp biển hoành hành và lan rộng, nhiều Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải và bảo vệ môi trường ra đời và có hiệu lực buộc các chủ tàu phải tăng cường bổ xung hoặc thay thế máy móc thiết bị để thỏa mãn các yêu cầu của Công ước. Đây là những yếu tố rất bất lợi cho Công ty Vietfracht vì tỷ trọng đầu tư kinh doanh lớn nhất của Công ty nằm ở mảng Vận tải biển (VTB).

- Kinh tế Việt Nam năm 2015 được Chính phủ đánh giá là tiếp tục ổn định, tiến triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, tăng trưởng GDP ước đạt 6,2%, mức cao nhất trong 5 năm vừa qua (dự báo của WB). Song bên cạnh đó, kinh tế VN vẫn còn nhiều hạn chế yếu kém, nhiều khó khăn và thách thức. Tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm, nhất là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; môi trường đầu tư, cải cách hành chính còn nhiều vướng mắc, trì trệ; tỷ lệ nợ công vẫn còn ở mức cao.

- Việc tham gia và ký kết các Hiệp định TPP, AEC và các Hiệp định hợp tác song phương, đa phương của Việt Nam với các nước có những cơ hội nhất định nhưng cũng tiềm ẩn nhiều thách thức, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi vốn đầu tư và cơ sở vật chất lớn.

- Là doanh nghiệp có 2 mảng kinh doanh chính là Vận tải biển và Logistics, đều là những thị trường rất khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt, hơn nữa lại phải chịu gánh nặng trả nợ của các khoản vay thương mại, nên Vietfracht đang gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả SXKD suy giảm.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

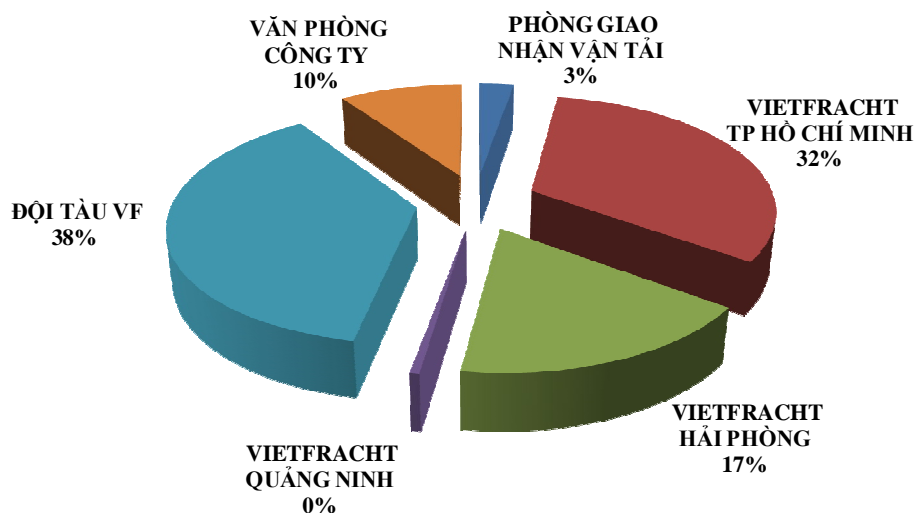
2. Kết quả SXKD năm 2015:

- Bảng tổng hợp Kết quả SXKD của Công ty năm 2015 (theo báo cáo Tài chính đã kiểm toán):

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	289,023,959,216	261,606,889,391	0.91
2	Giá vốn hàng bán	304,128,773,377	267,919,223,578	0.88
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-15,104,814,161	-6,312,334,187	0.42
4	Doanh thu hoạt động tài chính	14,327,533,324	25,166,026,588	1.76
5	Chi phí tài chính	17,522,556,652	27,911,912,570	1.59
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,500,000,000	8,692,391,272	2.48
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-21,799,837,489	-17,750,611,441	0.81
8	Thu nhập khác	22,000,000,000	4,150,320,231	0.19
9	Chi phí khác		1,196,189,845	
10	Lợi nhuận khác		2,954,130,386	
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	200,162,511	-14,796,481,055	-73.92

Ghi chú:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do chuyển hạch toán quỹ lương khối quản lý (trước đây tính vào chi phí nhân công trực tiếp)
 - Chi tài chính tăng do chênh lệch tỉ giá của gốc ngoại tệ vay mua tàu, khi xây dựng kế hoạch tính 2%, thực tế thực hiện trong năm là 5%
- Cơ cấu Doanh thu theo các nghiệp vụ kinh doanh năm 2015 (tỷ lệ %):



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Đánh giá chung:

+ Kết quả SXKD năm 2015 có hiệu quả thấp, bị lỗ 14,79 tỷ đồng, và là năm thứ hai bị lỗ liên tiếp kể từ khi thành lập Công ty suốt 52 năm qua. Đáng lưu ý nữa là quy mô tổng doanh thu và tổng chi phí trong năm tài chính có xu hướng bị thu hẹp hơn so với năm trước. Tuy nhiên doanh thu đạt 96,06% thì chi phí chỉ bằng 94,16% so với kế hoạch đề ra. Điều này cho thấy Ban Điều hành đã nỗ lực để tiết giảm chi phí, nhờ vậy mức lỗ chỉ bằng 67,87% so với kế hoạch.

+ Nhìn vào cơ cấu doanh thu cho thấy, cũng như từ trước đến nay, doanh thu từ hoạt động vận tải biển, Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh và Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của toàn Công ty.

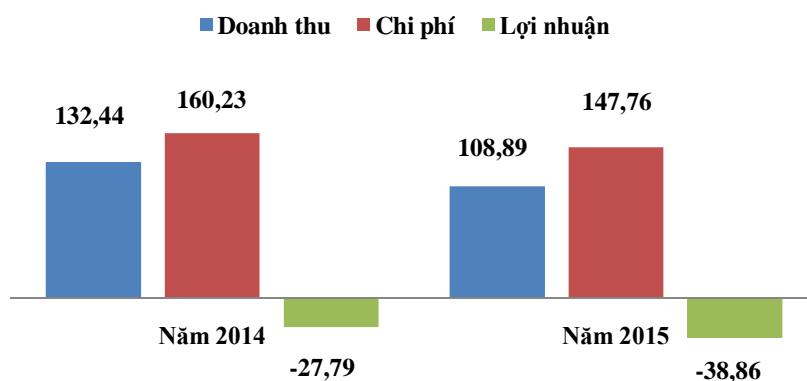
+ Về cấu thành lợi nhuận thuần, các dịch vụ trên bờ đều có lãi, trong đó hoạt động tại Văn phòng Công ty (chủ yếu là đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác và cho thuê văn phòng) đạt cao nhất, tiếp đến là Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng và Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh. Năm 2015 Công ty bị lỗ là do tổng số lãi của các dịch vụ trên bờ không đủ bù lỗ cho mảng vận tải biển (lỗ 38,86 tỷ đồng).

3. Tình hình hoạt động của từng nghiệp vụ kinh doanh

a. Hoạt động vận tải biển:

- Kết quả hoạt động kinh doanh vận tải biển năm 2015:

Đơn vị: tỷ đồng



- Năm 2015, hoạt động kinh doanh vận tải biển đạt 108,89 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 37% trong tổng doanh thu của toàn Công ty, tuy nhiên đây cũng là hoạt động khiến cho kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty bị lỗ do hoạt động này bị lỗ thuần 38,86 tỷ đồng, bằng 139,8% so với thực hiện năm 2014. Đáng lưu ý trong năm tài chính có các yếu tố chi phí giảm (giá dầu, chi phí lãi vay) nhưng do BDI giảm sâu nên mức lỗ tăng cao, như vậy thấy rằng kinh doanh đội tàu sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong thời gian tới, và khó khởi sắc đi lên nếu không có yếu tố đột biến.

- Thực hiện chủ trương tái cơ cấu toàn bộ đội tàu của ĐHĐCĐ và HĐQT, khối vận tải biển luôn theo dõi thị trường mua bán tàu, và đã tích cực rao bán qua các kênh thông tin, tuy nhiên do thị trường cước phí xuống thấp, hàng hóa luân chuyển ít, một số công ty chủ tàu lớn bị phá sản nên thị trường mua bán tàu rất trầm lắng, rất ít người quan tâm.

- Tình hình dư nợ đội tàu và lãi suất vay tính đến 31/12/2015:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Hợp đồng vay mua tàu	Dư nợ	Lãi suất
1. Thăng Long	3.540.654,8 \$	3,45%/năm
2. Blue Lotus	4.651.573,3 \$	5,5%/năm (Từ 26/12/2015 tăng 6,5%/năm)
3. VF Glory	3.377.690,1 \$	2,25%/năm
Tổng cộng	11.569.918,2 \$	

- Giá mua bán tàu đã qua sử dụng ngày càng giảm do yếu tố thị trường vận tải biển và lượng cung nhiều hơn nhu cầu.

Cụ thể giá bán tham khảo cho đội tàu của công ty hiện nay :

Tàu	Giá bán tham khảo 9/2015	Giá bán tham khảo hiện nay (qua môi giới nước ngoài)
VF GLORY	2.000.000 - 2.200.000\$	1.300.000 - 1.400.000\$
THĂNG LONG	1.800.000 - 2.000.000\$	1.400.000 - 1.500.000\$
BLUE LOTUS	2.750.000 - 3.000.000\$	2.300.000 - 2.400.000\$

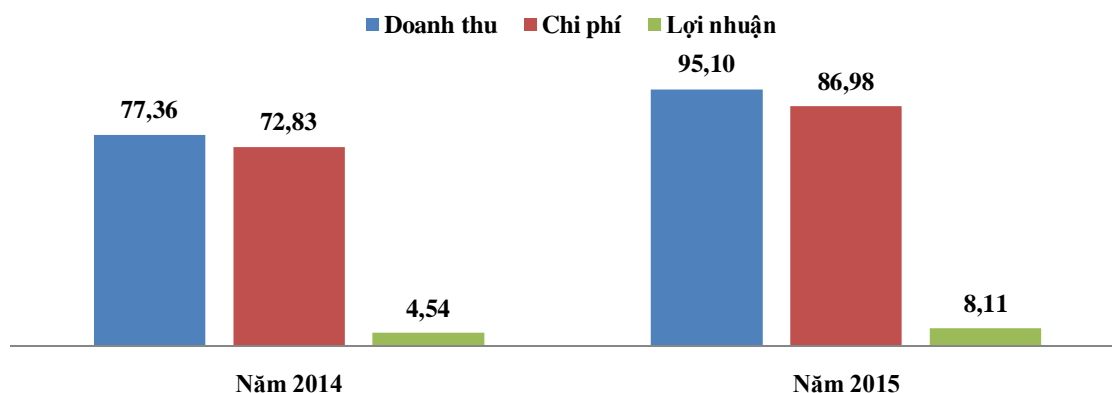
- Kết quả kinh doanh của từng tàu năm 2015:

Đơn vị: tỷ đồng

	VF GLORY	THĂNG LONG	BLUE LOTUS
Doanh thu	28,981	27,378	51,062
Chi phí trực tiếp	38,725	25,507	54,110
Chi phí tài chính	6,997	7,677	12,374
Chi phí quản lý	0,743	0,743	0,743
Chênh lệch	- 17,485	- 6,549	- 16,166

b. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh:

Đơn vị: tỷ đồng

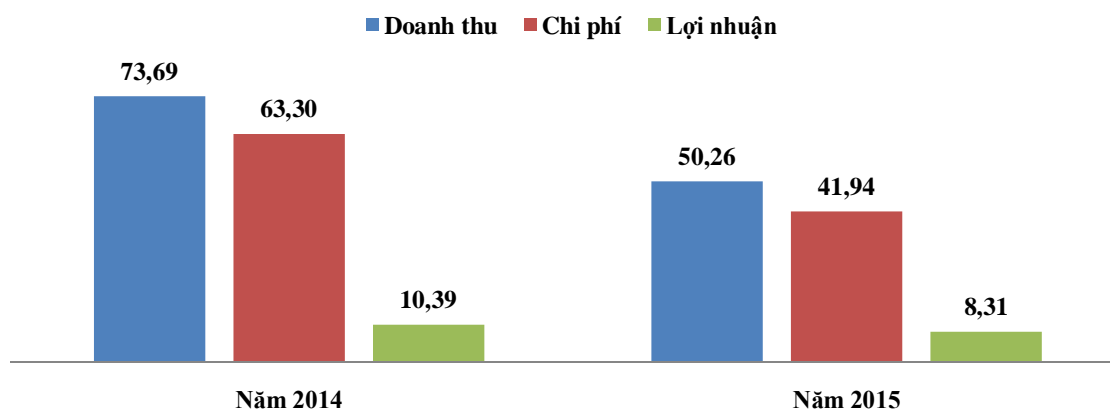


BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Doanh thu của Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh chủ yếu tạo ra từ hoạt động dịch vụ không có tài sản cố định như: đại lý hàng hải, đại lý tìm hàng, giao nhận logistics. Chi nhánh có hoạt động kho bãi là hoạt động cần tài sản cố định, tuy nhiên hiện chi nhánh đang phải đi thuê kho bãi cho hoạt động này. Do đặc điểm như trên nên dễ thấy doanh thu của đơn vị khó ổn định, phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, các mối quan hệ và thị trường. Ngoài các loại hình kinh doanh ở trên thì chi nhánh còn có hoạt động cho thuê nhà và những bất động sản thuộc Công ty nhưng chưa có kế hoạch sử dụng lâu dài.

c. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng:

Đơn vị: tỷ đồng

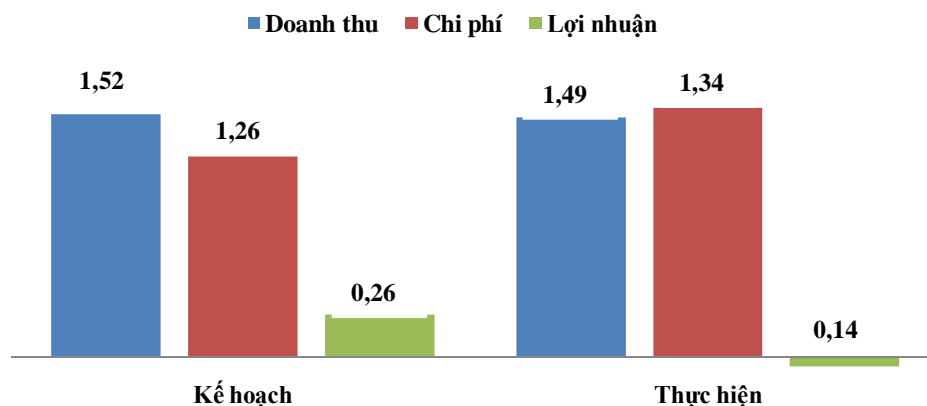


Doanh thu và lợi nhuận của đơn vị sụt giảm một phần là do mất hoạt động nâng hạ tại bãi container Chùa Vẽ đối với hàng của hãng tàu Heung-A (do cảng Hải phòng cổ phần hóa và không còn cho VFHP làm dịch vụ này).

Cũng tương tự như Vietfracht Hồ Chí Minh, các dịch vụ của Vietfracht Hải Phòng là đại lý tàu, đại lý tìm hàng, giao nhận, và kho bãi. Khác với Vietfracht Hồ Chí Minh, kho bãi của Vietfracht Hải Phòng do Công ty đầu tư, tuy nhiên qua thời gian khai thác, hiện nay mặt bãi đã xuống cấp, hư hỏng nặng nề không còn đáp ứng yêu cầu khai thác, đặc biệt là yêu cầu của các khách hàng nước ngoài, đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro hư hỏng, ướt hàng hóa do bãi ngập nước khi trời mưa, mặt khác mái kho cũng bị hỏng và dột, mục.

d. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Quảng Ninh:

Đơn vị: tỷ đồng



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Nghiệp vụ chủ yếu của Vietfracht Quảng Ninh là đại lý hàng hải. Do đặc điểm địa lý nên lượng tàu container vào đây ít, tàu chở than do Tổng công than độc quyền làm đại lý, chủ yếu đơn vị làm đại lý hàng hải cho các tàu chở quặng, nhiều chủ hàng khi ký hợp đồng vận tải lại giành luôn quyền chỉ định đại lý, vì vậy đơn vị rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Bản thân tàu của Công ty khi đến Quảng ninh xếp hoặc dỡ hàng, chủ tàu cũng không giành được quyền chỉ định đại lý do thị trường xấu, phải chấp nhận đại lý người thuê tàu.

Nhận xét chung đối với hoạt động logistics:

Thị trường: Môi trường kinh doanh mảng logistics của Công ty (gồm các dịch vụ trên bờ như: giao nhận hàng hóa XNK bằng đường biển – không – bộ, vận tải bộ, kinh doanh kho bãi) càng ngày càng nhiều khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Một mặt là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp Việt Nam. Hiện các công ty đối thủ có tiềm lực mạnh đã đầu tư xây dựng các kho hàng lớn với trang thiết bị hiện đại xung quanh các khu vực cảng biển. Mặt khác là sự cạnh tranh với các công ty logistics nước ngoài hoạt động đa quốc gia. Những hạn chế đối với doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực logistics đã được dỡ bỏ hoàn toàn theo các cam kết gia nhập WTO, sắp tới là AEC và TPP. Do hoạt động đa quốc gia, chân hàng rộng, tiềm lực kinh tế mạnh đã và đang là những thế mạnh để các doanh nghiệp nước ngoài này thâm nhập ngày càng sâu vào hoạt động logistics, và hiện họ đã thâm nhập trên 75% thị trường logistics của nước ta.

Về phía Công ty: Cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ logistics vừa thiếu, vừa yếu, lâu nay không được Công ty chú trọng đầu tư, tỷ trọng vốn đầu tư vào mảng logistics thấp hơn nhiều so với mảng vận tải biển. Chi Vietfracht Hải Phòng là có bãi (20.000 m²) và kho (6.000 m²), còn tại Tp HCM, Tp Đà Nẵng và Hà Nội – là các trung tâm kinh tế lớn của đất nước thì không có. Về trang thiết bị, xe vận tải cũng tương tự như vậy. Chi Hải Phòng được trang bị một số xe, tại Hà Nội vừa mới đầu tư 2 xe chở container vào đầu năm 2015, còn tại những nơi khác thì không có. Những vấn đề nêu trên dẫn đến việc Công ty phải đi thuê ngoài nhiều dịch vụ, giảm tính chủ động, làm tăng chi phí, giảm hiệu quả, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, không nâng cao được sức cạnh tranh và cũng rất khó thu hút được khách hàng mới, khó tiếp cận được với những đơn mời thầu lớn. Hậu quả tiếp theo là các đơn vị đang bị mất dần khách hàng, quy mô doanh thu và lợi nhuận giảm dần.

e. Hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

- Tính đến ngày 31/12/2015 Công ty có các khoản đầu tư vào 2 công ty con, 5 công ty liên kết, và hai khoản đầu tư dài hạn khác (năm giữ dưới 20% vốn), trong tổng số các doanh nghiệp nêu trên thì có 4 công ty là liên doanh với nước ngoài. Thực hiện chủ trương thoái vốn khỏi một số doanh nghiệp ngoài ngành, hoặc doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh thấp, đến cuối năm 2014 đã thoái vốn khỏi Cty CP ĐTXD Trung Hưng, đầu năm 2015 đã thoái vốn khỏi Cty CP In Viễn Đông.

- Mảng đầu tư tài chính đạt lợi nhuận cao nhất. Khỏi các công ty có vốn đầu tư của Vietfracht nhìn chung hoạt động tương đối ổn định và có hiệu quả, đồng vốn đầu tư của Vietfracht được bảo toàn và phát triển. Trung bình các năm trước Vietfracht thu tiền cổ tức từ khối các công ty này được từ 12 – 14 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào kết quả chung toàn Công ty. Trong năm 2015 doanh nghiệp nhận được 21,4 tỷ đồng cổ tức từ các doanh nghiệp nói trên. So với tổng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp này là 50,4 tỷ đồng thì hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là hoạt động có hiệu quả cao nhất.

f. Hoạt động đầu tư xây dựng – cho thuê văn phòng:

- Mảng cho thuê văn phòng (VP) cũng có sự cạnh tranh khá gay gắt, giá cho thuê giảm dần trong khi các chi phí đầu vào vẫn ở mức khá cao. Tuy nhiên cho đến nay toàn bộ diện tích văn phòng đã được cho thuê hết.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Mảng đầu tư: Hiện tại có 01 dự án đầu tư xây dựng mới tại công ty con – Vietfracht Đà Nẵng, là dự án đầu tư xây dựng “Trung tâm lưu chuyển hàng hóa Vietfracht Đà Nẵng” tại khu công nghiệp Hòa Cầm - Tp Đà Nẵng. Công ty đã giao cho Vietfracht Đà Nẵng chủ động triển khai. Tuy nhiên để có nguồn vốn triển khai dự án, Vietfracht Đà Nẵng đã có tờ trình tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ lên 26 tỷ đồng, nhưng phương án hiện chưa được phê duyệt do Vietfracht Hà Nội thiếu vốn đầu tư, trong khi Vietfracht Đà Nẵng đề nghị giành một tỉ trọng cho các nhà đầu tư khác để tạo chân hàng.

Vietfracht Hải Phòng chưa thực hiện dự án cải tạo nâng cấp mặt bãi của Kho bãi Đông Hải - Tp Hải Phòng.

- Mảng bất động sản: Công tác xin hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhà đất đối với các khu đất Công ty đang sử dụng tại các địa phương (nhà 318 Nguyễn Trọng Tuyển – Tp HCM; Nhà 115 Trương Công Định – Tp Vũng Tàu) vẫn đang được tiến hành. Vừa qua đã hoàn thành việc xin cấp sổ đỏ (đất và nhà) tại số 73 Lò Đúc, Hà Nội.

g. Về hai Công ty con: VF Hưng Yên và VF Đà Nẵng:

- Vietfracht Hưng Yên (VFHY): TDT đạt 37,240 tỷ bằng 105,22% kế hoạch năm, LNTT đạt 1,359 tỷ bằng 66% kế hoạch. Như vậy tỷ suất Lợi nhuận trên TDT chỉ đạt gần 3,65% là rất thấp, giảm gần một nửa so với cùng kỳ năm trước, hiệu quả hoạt động của VFHY đang có xu hướng giảm.

- Vietfracht Đà Nẵng (VFĐN): TDT đạt 65,528 tỷ, bằng 93,35% kế hoạch năm, LNTT đạt 3,722 tỷ, bằng 107,95% kế hoạch năm. Tuy doanh thu không đạt kế hoạch, nhưng do tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý nên LNTT của VF ĐN vượt mức kế hoạch được giao.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2016:

1. Kết quả kinh doanh Q1/2016:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DOANH THU	CHI PHÍ	LÃI (LỖ)
1	Vietfracht Hồ Chí Minh	18,983	18,064	0,919
2	Vietfracht Hải Phòng	9,017	7,818	1,199
3	Vietfracht Quảng Ninh	0,324	0,242	0,081
4	Đội tàu VF	19,620	29,815	-10,20
5	Văn phòng Công ty	11,673	3,909	7,764
	Toàn Công ty	59,617	59,846	-0,230

2. Kế hoạch hoạt động năm 2016

a. Dự báo môi trường kinh doanh thời gian tới

Kinh tế thế giới chưa hồi phục rõ nét, còn bấp bênh và chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn. Kinh tế Trung Quốc, một thị trường có tính định hướng tăng trưởng vận tải biển khu vực và thế giới đang suy giảm tăng trưởng mạnh những năm gần đây và dự báo tương lai không mấy sáng sủa. Kinh tế Việt Nam, mặc dù đạt được một số tiến bộ nhất định, nhưng nhìn chung vẫn là nền kinh tế có sức cạnh tranh yếu, hiệu quả thấp; Môi trường đầu tư và kinh doanh chưa thuận lợi; Khối doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo báo cáo của các đơn vị trực thuộc Công ty, và từ các địa phương khác nhau, thì đơn vị nào cũng gặp khó khăn trong SXKD, trong việc cung cấp dịch vụ. Vận tải biển là mảng có tỷ trọng vốn đầu tư lớn nhất của Công ty, do đó nếu thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục trì trệ như hiện nay thì Công ty tiếp tục gặp khó khăn, kinh doanh đội tàu tiếp tục lỗ, và khó có thể chấm dứt tình trạng thua lỗ, vấn đề này ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền và khả năng tài chính của Công ty.

b. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

- Mục tiêu chung:

+ Toàn Công ty cố gắng ổn định sản xuất, giữ vững các dịch vụ và khách hàng đang có, duy trì chất lượng dịch vụ, không để giảm thêm. Tìm các giải pháp cần thiết và thích hợp để củng cố năng lực tài chính Công ty, kể cả giải pháp tái cơ cấu đội tàu, tái cơ cấu tài sản của Công ty.

+ Lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty, bên cạnh đó động viên, ổn định tư tưởng người lao động yên tâm công tác.

- Công tác vận tải biển:

+ Chú trọng nâng cao năng lực và hiệu quả khai thác - quản lý đội tàu, giảm chi phí tiến tới giảm lỗ đội tàu; cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý điều động, nâng cao năng lực thuyền viên. Tiếp tục bám sát thị trường mua bán tàu cũ, tìm cơ hội thực hiện Đề án tái cơ cấu đội tàu theo định hướng mà ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã đề ra.

+ Chuẩn bị tốt các mặt để đưa tàu Thăng Long lên đà (Dự kiến tháng 6/2016).

+ Tăng cường hơn nữa việc phối hợp có hiệu quả hơn giữa các phòng, ban trong khối vận tải biển nhằm xử lý kịp thời và hiệu quả các vụ việc phát sinh, đặc biệt là khâu quản lý, điều động thuyền viên.

- Công tác logistics, kho, bãi, đại lý:

+ Trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, khả năng tài chính hạn hẹp, các đơn vị cần phát huy tính năng động, chủ động hơn nữa trong việc khắc phục khó khăn, giảm thiểu chi phí đầu vào, duy trì chất lượng dịch vụ. Chú trọng công tác marketing để tìm kiếm khách hàng mới.

+ Sớm sửa chữa nâng cấp kho bãi Đông Hải – Tp Hải Phòng theo hướng phân kỳ sửa chữa, đảm bảo vừa sửa chữa vừa kinh doanh khai thác ổn định.

+ VF Đà Nẵng cần chủ động triển khai các bước chuẩn bị để đầu tư XD kho bãi tại Khu CN Hòa Cầm – Tp Đà Nẵng.

- Mảng bất động sản:

+ Quản lý và khai thác có hiệu quả các tòa nhà đang cho thuê, cố gắng đạt công suất khai thác 90%.

+ Tiếp tục triển khai và nhanh chóng hoàn thành các thủ tục pháp lý đối với những bất động sản còn tồn tại vướng mắc.

- Mảng đầu tư ra bên ngoài:

+ Duy trì thường xuyên việc theo dõi hoạt động của các công ty có vốn góp để xử lý kịp thời các phát sinh, nếu phát hiện công ty nào kém hiệu quả thì kiến nghị biện pháp can thiệp, kể cả việc thay người đại diện phần vốn, người quản lý hoặc thoái vốn...

- Các công tác khác:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

+ Các đơn vị cần tiết giảm chi phí, quản lý sát sao vấn đề công nợ, tích cực thu hồi nợ, xây dựng các chính sách bán hàng khuyến khích người mua trả tiền ngay nhằm giúp Công ty giải bài toán về vốn, dòng tiền, đồng thời giảm thiểu rủi ro thu hồi công nợ...

+ Quan tâm hơn đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ trong đội ngũ CBCNV, coi trọng công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ là chính, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc. Bên cạnh đó cần chú trọng hơn đến xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

+ Các đơn vị cần động viên CBCNV trong đơn vị mình ổn định tư tưởng, yên tâm sản xuất; nâng cao ý thức tự giác, chấp hành kỷ luật lao động, các nội qui của Công ty.

+ Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty.

3. Kế hoạch tài chính 2016:

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2016
I	DOANH THU	
1	Doanh thu vận tải biển	121,950,080,000
2	Doanh thu Dịch vụ Giao nhận	79,028,246,000
3	Doanh thu dịch vụ môi giới	0
4	Doanh thu đại lý tàu	9,182,849,616
5	Doanh thu vận tải đường bộ	9,197,200,000
6	Doanh thu đại lý container	885,000,000
7	Doanh thu kinh doanh kho bãi	45,807,502,000
8	Doanh thu khác	1,665,500,000
9	Doanh thu KD BĐS	7,567,960,000
10	Doanh thu hoạt động tài chính	23,008,400,000
11	Thu nhập khác	0
	Tổng doanh thu	298,292,737,616
II	CHI PHÍ GIÁ VỐN	
1	Giá vốn vận tải biển	106,137,847,112
2	Giá vốn Dịch vụ Giao nhận	74,724,850,632
3	Giá vốn dịch vụ môi giới	0
4	Giá vốn đại lý tàu	4,503,996,320
5	Giá vốn vận tải đường bộ	6,672,720,000
6	Giá vốn đại lý container	644,900,000
7	Giá vốn kinh doanh kho bãi	37,832,092,000
8	Giá vốn KD BĐS	1,004,682,600
	Tổng chi phí giá vốn	231,521,088,664
III	TỔNG LÃI GỘP	66,771,648,952
IV	CHI PHÍ CỐ ĐỊNH VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ	
1	Khấu hao TSCĐ	46,616,934,804
2	Phân bổ CCDC, khác	100,000,000
3	Chi phí thuê đất, thuế đất	3,380,687,828
4	Chi phí thuê nhà/VP	4,034,515,000
5	Chi phí hoạt động tài chính	11,617,866,984
6	Chi phí bán hàng	0
7	Chi phí QLDN	8,500,000,000
8	Chi phí khác	6,928,397,992
	Tổng chi phí cố định và chi phí quản lý	81,178,402,608
	Tổng LN trước thuế	-14,406,753,656

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

4. Phương án kinh doanh:

a. Khối Vận tải biển :

- Để thực hiện việc tái cơ cấu đội tàu, bán tàu cần có phương án để giải chấp với ngân hàng cho vay mua tàu, vì hiện giá trị tàu trên thị trường đều dưới mức dư nợ.
- Loại trừ yếu tố chênh lệch tỉ giá (phần chi không phải bằng tiền) khi đánh giá kết quả kinh doanh đội tàu.
- Giảm khấu hao đội tàu, đây là một gánh nặng chi phí khi hạch toán kinh doanh vận tải biển.
- Tạo nguồn tín dụng vay để đảm bảo dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh khi cần thiết, do từ 2016 các khoản vay mua tàu không được giãn nợ và phải thanh toán cả gốc và lãi theo định kỳ.

Phương án bán tàu :

Việc thực hiện tái cơ cấu đội tàu đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng cổ đông đưa ra thảo luận và thông qua từ năm 2013, Ban điều hành đã tích cực theo dõi diễn biến thị trường, tìm kiếm cơ hội bán, tuy nhiên việc triển khai bán tàu vẫn chưa được thực hiện quyết liệt do giá tàu ngày càng giảm mạnh, vướng mắc về việc giải chấp hoặc chờ phê duyệt phương án của HĐQT do chênh lệch lớn giữa giá bán thực tế và giá trị còn lại của các tàu.

1. Vietfracht là đơn vị kinh doanh trong ngành vận tải biển hơn 50 năm, trên thị trường quốc tế, Vietfracht là Công ty có nhiều uy tín, hầu hết các bạn hàng, đối tác trong nước và thế giới đều tin tưởng. Nếu hiện giờ cùng lúc chào bán cả 03 tàu ra thị trường, chắc chắn khả năng giao dịch sẽ thấp hơn, uy tín của Vietfracht sẽ giảm mạnh, nếu chưa bán được ngay, việc tiếp tục khai thác cũng như quản lý sẽ gặp nhiều khó khăn. Thông thường, khi một công ty chào bán cả đội tàu, thì Công ty đó đang đứng trước nguy cơ phá sản hoặc mất khả năng tài chính trầm trọng, sẽ bị người mua tàu ép giá, và các điều kiện, điều khoản bất lợi khi thỏa thuận Hợp đồng bán tàu.

2. Một trong những nguyên nhân gây khủng hoảng thị trường vận tải biển chính là do khủng hoảng kinh tế toàn cầu kéo dài, tình trạng dư cung khi liên tiếp trong nhiều năm liền, tỷ lệ tàu đóng mới liên tục tăng trưởng mạnh, trong khi khối lượng hàng hóa cần chuyên chở giảm. Thời điểm hiện nay, giá tàu trên thị trường giảm nhiều, vì vậy, việc bán tàu cũng gặp nhiều khó khăn.

3. Với tổng dư nợ ngân hàng đến 31.12.2015 lên đến 6,3 triệu USD, việc đàm phán với Ngân hàng cho vay để giải chấp toàn bộ số tiền trên là hết sức khó khăn.

4. Do chi phí tài chính cao, chiếm gần hết số lỗ của đội tàu, do vậy việc dừng tàu để chờ bán sẽ phát sinh số lỗ cao hơn nhiều so với việc vừa kinh doanh khai thác, vừa chào bán và bàn giao được tàu.

5. Ngân hàng cho vay sẽ gây khó khăn cho chủ tàu trong việc giải chấp vì họ không còn nguồn thu từ cước đưa về, đảm bảo việc trả gốc và lãi vay.

6. Với các lý do trên, Ban điều hành đề nghị duy trì kinh doanh đội tàu trong khi làm các thủ tục bán tàu, chào bán tàu trên thị trường và tái cơ cấu dần dần, ưu tiên chào bán tàu nào khó kinh doanh, hiệu quả thấp, phù hợp với nhu cầu của người mua, trước mắt song song chào bán trước 2 tàu là Blue Lotus và VF Glory

b. Khối kinh doanh dịch vụ logistics, kho bãi :

Kể từ khi Việt Nam chính thức tham gia Hiệp định AEC và TPP, những thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật chính ảnh hưởng tới hoạt động của ngành kinh doanh dịch vụ, đó là những cơ hội và là thách thức lớn khi hội nhập mở rộng, trong khi kinh tế thế giới vẫn suy giảm,

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

cung nhiều hơn cầu và phải cạnh tranh gay gắt với các tập đoàn, công ty nước ngoài có hệ thống mạng lưới toàn cầu.

Để nâng cao hiệu quả khai thác, tăng tính cạnh tranh và năng lực của Công ty, cần thực hiện:

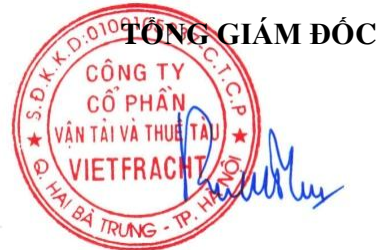
- Sửa chữa, nâng cấp mặt bãi, hệ thống kho tại VF Hải Phòng để giữ được khách hàng và tận dụng hết diện tích, hiệu suất sử dụng. Do sau 10 năm hoạt động, gần hết mặt bãi xuống cấp, sụt lún và ngập nước, hệ thống kho bị thủng mái, dột.

- Triển khai Dự án xây dựng kho bãi tại KCN Hòa Cầm do VF Đà Nẵng làm chủ đầu tư. Trong khi Công ty mẹ đang khó khăn về nguồn vốn và dòng tiền, có thể chấp nhận đề xuất của VF Đà Nẵng là giảm tỉ lệ sở hữu của VF Hà Nội để Đà Nẵng có điều kiện kêu gọi các đối tác, bạn hàng cùng đầu tư, đảm bảo nguồn hàng và dịch vụ.

- Tìm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện vận tải, xếp dỡ cho các đơn vị để giảm chi phí thuê ngoài và tăng tính cạnh tranh.

Thay mặt Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, kính trình Quý vị cổ đông và toàn thể Đại hội bản Báo cáo này và đề nghị Đại hội Cổ đông xem xét, thông qua. Kính chúc các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công.

Trân trọng cảm ơn!



Trần Bình Phú

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu;
- Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu.
- Các Quy định quản lý nội bộ Công ty.

Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 như sau:

1. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo TC riêng		Báo cáo TC Hợp nhất	
	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015
A. Tổng tài sản	588,16	549,66	657,91	614,00
1. Tài sản ngắn hạn	107,66	129,00	143,31	157,88
2. Tài sản dài hạn	480,50	420,66	514,60	456,11
B. Tổng nguồn vốn	588,16	549,66	657,91	614,00
3. Nợ phải trả	346,27	322,57	362,10	332,44
4. Vốn chủ sở hữu:	241,89	227,09	295,81	281,56

Tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty thời điểm cuối năm có xu hướng giảm so với đầu năm, tỷ lệ giảm gần 7%. Trong đó tổng tài sản chủ yếu do giảm tài sản dài hạn và nguồn vốn giảm do giảm nợ vay dài hạn (do thu hồi khấu hao trả nợ vay ngân hàng khoản tài trợ cho tài sản). Tình hình tài chính của Công ty vẫn ổn định, cân bằng, các hệ số thanh toán vẫn được bảo đảm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 theo BCTC Hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tổng doanh thu	407,78	363,34
Lợi nhuận trước thuế	2,50	(9,42)
Trích nộp ngân sách (thuế TNDN)	1,26	1,11
Lợi nhuận sau thuế	1,25	(10,53)

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP vận tải và thuê tàu năm nay lỗ lớn do công ty mẹ hoạt động không hiệu quả. Tình hình hoạt động kinh doanh vận tải biển gặp nhiều khó khăn do tác động của thị trường vận tải biển thế giới vẫn đang trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI (Bantonic dry index - là chỉ số chính để phân tích đánh giá cước vận tải hàng hóa nguyên liệu sản xuất toàn cầu) vẫn ở mức rất thấp.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

2.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 theo BCTC riêng

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng / (Giảm) 2015 sv 2014
Tổng doanh thu	296,95	261,60	(35,35)
Tổng giá vốn	304,49	267,92	(36,57)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,86	8,69	1,83
Lợi nhuận trước thuế	(12,38)	(14,8)	(2,42)

Tình hình kết quả kinh doanh trong năm 2015 của Công ty Cp Vận tải và Thuê tàu không hiệu quả, bị lỗ 14,8 tỷ đồng và là năm thứ hai bị lỗ liên tiếp. Quy mô hoạt động đang có xu hướng thu hẹp qua số liệu tổng doanh thu ngày càng giảm. Mức độ hiệu quả trong hoạt động ngày càng kém qua số liệu lợi nhuận trước thuế ngày càng lỗ lớn.

2.3. Kết quả kinh doanh cụ thể theo từng loại hình hoạt động của riêng Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu như sau

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu	Lợi nhuận thuần (chưa bao gồm chi phí quản lý)	Chi phí QLDN và lương trích theo kế hoạch	Lợi nhuận trước thuế
Tổng doanh thu (bao gồm cả thu nhập HĐTC và thu nhập khác)	290,93	(3,70)	11,10	(14,8)
Trong đó:				
- Đội tàu VF	108,90	(38,87)		
- Văn phòng công ty	27,74	19,16		
- Phòng giao nhận vận tải	7,43	(0,57)		
- Vietfracht HCM	95,10	8,11		
- Vietfracht Hải Phòng	50,26	8,32		
- Vietfracht Quảng Ninh	1,5	(0,15)		

Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của toàn công ty là doanh thu từ hoạt động vận tải biển, Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh và Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng. Nhưng cấu phần lợi nhuận thì chủ yếu từ văn phòng công ty mang lại (là kết quả của đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác có lãi và hoạt động cho thuê văn phòng) và của Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng và Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh. Còn hoạt động vận tải biển mặc dù doanh thu đạt 108,89 tỷ đồng, chiếm 37% trong tổng doanh thu nhưng hiệu quả thì sa sút nặng nề, gây lỗ nặng tới 38,86 tỷ làm cho kết quả toàn công ty bị lỗ do tổng số lãi của các dịch vụ, hoạt động khác không đủ bù lỗ cho mảng vận tải biển.

Ngoài ra mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2015 tăng 27% so với năm 2014 từ mức 6,8 tỷ lên tới 8,7 tỷ và vượt mức kế hoạch 248% (từ kế hoạch 3,5 tỷ lên thực hiện 8,7 tỷ) cũng là một yếu tố nữa làm tình hình kết quả kinh doanh trong năm của công ty càng thêm sụt giảm.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

2.4. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và sổ sách kế toán

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) bao gồm Báo cáo riêng công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty. Các báo cáo này theo ý kiến của Công ty kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2015.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

2.5. Một số điểm lưu ý về hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty

- *Tình hình công nợ nợ đọng kéo dài khó thu hồi chưa được giải quyết triệt để.*

+ Công nợ phải thu cán bộ công nhân viên:

Tính đến thời điểm 31.12.2015, Công ty phải thu người lao động về các khoản phạt thuyền viên do vi phạm nội quy, do chưa nộp doanh thu và các khoản tạm ứng của đội xe... với tổng số tiền 536 triệu đồng. Các khoản thu này có khoản thu hồi rất chậm do khấu trừ từ lương với mức thấp, có khoản dư nợ kéo dài nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

+ Công nợ phải thu khách hàng dư nợ lâu năm, khó đòi

Số dư khoản phải thu khách hàng về phí dịch vụ và vận tải, cước và phí dịch vụ có số dư nợ lâu năm từ 5-10 năm là 1,035 tỷ đồng, trong đó có một số khoản đáng lưu ý như khoản phải thu của Cty TNHH Tiếp vận SAS - Vũng áng số tiền 414 triệu, Cty TNHH Đền hình ORION – HANEL số tiền 174 triệu đồng, Cty CP Dịch vụ và thương mại Hải bắc số tiền 214 triệu đồng...

+ Công nợ phải thu nhà cung cấp đối với các khoản trả trước

Các khoản trả trước này tồn tại từ lâu và không có khả năng thu hồi với số dư tại 31/12/2015 là 832 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là các khoản ứng trước cảng phí cho các tàu biển và phí hoa tiêu. Các khoản công nợ này hiện nay không thể đối chiếu công nợ và chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

⇒ Các khoản công nợ chưa thu hồi và không thể thu hồi là thất thoát nguồn vốn của Công ty, làm ảnh hưởng đến tính hình tài chính của Công ty. Đề nghị ban Điều hành công ty có các biện pháp tích cực để thu hồi hoặc xử lý dứt điểm các khoản công nợ này, rà soát và thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo đúng quy định. Đồng thời giám sát chặt chẽ, đôn đốc thu hồi đối với các khoản công nợ hiện tại để không xảy ra tình trạng nợ đọng kéo dài làm thất thoát vốn Công ty; xây dựng các chính sách quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, quy trách nhiệm đến từng cán bộ công nhân viên trong việc gây ra thất thoát vốn.

- *Tình trạng tàu Thăng Long hiện nay và công nợ phải thu khách hàng*

Tàu Thăng Long thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng cho khách hàng OCEAN ELEVEN cập cảng Male, Maldives. Tuy nhiên có sự cố xảy ra tranh chấp giữa chủ hàng và khách hàng thuê tàu (Ocean eleven) do đó hàng chậm bốc dỡ, tàu bị lưu tại cảng đã gần 6 tháng. Chi phí thuê tàu và chi phí nhiên liệu phát sinh từ tháng 12/2015 đến nay (tháng 5/2016) chưa được phía khách hàng thanh toán, số dư nợ lên tới hơn 15 tỷ đồng (tương đương 704.175 USD). Trong năm 2016 rủi ro đối với khoản phải thu này là rất lớn, công ty đối mặt với việc thu không đủ, khó thu hồi trọn vẹn số công nợ này do phía khách hàng đang gặp khó khăn về tài chính.

- *Tình trạng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Trong năm 2015 Công ty có tình trạng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp và hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn, đã bị cơ quan thuế lập biên bản vi phạm hành chính thuế yêu cầu nộp phạt, mặc dù số tiền không lớn chỉ hơn 38 triệu đồng giá trị hóa đơn nhưng đã bị nộp phạt 35 triệu đồng. Qua đây Công ty cần kiểm soát chặt chẽ hơn việc sử dụng hóa đơn, đảm bảo việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về thuế, tránh gây ảnh hưởng thiệt hại cho công ty.

3. Tình hình tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Pháp luật của Nhà nước:

Tất cả các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi được phép theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cũng như theo các Quy định của pháp luật hiện hành. đồng thời tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và chấp hành đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành đối với HĐQT:

Trong năm HĐQT đã chỉ đạo sát sao tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, định hướng đổi mới kinh doanh, phát huy tối đa các hoạt động kinh doanh có lãi và định hướng để cắt giảm các hoạt động kinh doanh kém hiệu quả. Có sự phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của ban TGD và ông TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

✓ Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua, các thành viên ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với nhau, cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ của ban kiểm soát theo đúng luật doanh nghiệp, theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty và thực hiện tốt các nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao phó.
- Thông qua chương trình hoạt động năm 2015 Ban kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty; Thực hiện công việc kiểm soát tại các chi nhánh; Giám sát hoạt động HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý. Một số công việc cụ thể như:

- (i) Giám sát công tác Lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội.
- (ii) Giám sát công tác bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- (iii) Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện các quy chế Công ty.
- (iv) Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, thu chi tài chính tại công ty cũng như tại các chi nhánh.
- (v) Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015.

✓ Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ quản lý trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

6. Kiến nghị

- Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong công tác hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả trong kinh doanh, xứng đáng với bề dày lịch sử và kinh nghiệm hoạt động của Công ty.
- Nỗ lực trong việc tái cơ cấu hoạt động của Cty, giảm tải các hoạt động kinh doanh lỗ. Thực hiện chủ trương đường lối của đại hội, cũng như HĐQT trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu đội tàu.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

- HĐQT và Ban điều hành cần có biện pháp cứng rắn, hiệu quả để thu hồi công nợ của các cá nhân và đơn vị gây ra công nợ nhằm mục đích thu hồi vốn kinh doanh cho Công ty, ngăn ngừa các rủi ro phát sinh nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
- Tiếp tục xây dựng các quy trình quản lý, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

7. Kết luận:

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu trong năm 2015, cũng như toàn bộ công tác hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Xin trân trọng báo cáo tới các Quý cổ đông!
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Chiến

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Trần Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Phạm Minh Đức	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Nguyễn Anh Minh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Trần Bình Phú	Ủy viên
Ông Lê Long	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015 và miễn nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Trần Văn Quý	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2015)
Ông Nguyễn Quang Thoại	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Ngô Minh Thuận	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)
Ông Nguyễn Tiến Long	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 09 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Bình Phú	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Luyện	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nghiêm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Bình Phú

Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 30 tháng 03 năm 2016 từ trang 5 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Nam Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2013-072-01

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2016

A blue ink signature of Trần Thiện Thanh.

Trần Thiện Thanh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2013-072-01

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.996.290.630	107.660.421.030
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	77.351.899.537	57.076.989.113
1. Tiền	111		35.203.899.537	56.076.989.113
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.148.000.000	1.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.809.048.613	43.959.003.455
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	11.477.916.868	14.875.126.730
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		24.097.743.875	11.909.478.941
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	10.639.964.798	17.696.145.200
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(406.576.928)	(521.747.416)
III. Hàng tồn kho	140		1.524.315.580	-
1. Hàng tồn kho	141		1.524.315.580	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.311.026.900	6.624.428.462
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	1.281.287.250	4.553.339.308
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.788.797.359	1.830.975.386
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		240.942.291	240.113.768
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		420.661.283.261	480.502.715.737
I. Tài sản cố định	220		361.121.725.191	408.812.707.558
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	351.066.627.277	398.757.609.644
- Nguyên giá	222		653.803.590.334	654.125.737.944
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(302.736.963.057)	(255.368.128.300)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	10.055.097.914	10.055.097.914
- Nguyên giá	228		10.107.097.914	10.107.097.914
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(52.000.000)	(52.000.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.387.171.770	4.301.681.770
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	4.387.171.770	4.301.681.770
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.445.469.200	57.033.111.309
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	35.466.400.000	35.466.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.9	6.479.069.200	13.066.711.309
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	8.500.000.000	8.500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.706.917.100	10.355.215.100
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	4.706.917.100	10.355.215.100
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		549.657.573.891	588.163.136.767

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		322.562.940.687	346.272.022.508
I. Nợ ngắn hạn	310		130.287.224.133	97.849.096.111
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.354.853.680	23.099.012.337
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		331.049.853	131.076.277
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.262.500.054	6.656.675.470
4. Phải trả người lao động	314		10.423.678.186	11.458.643.648
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.996.923.898	3.251.270.556
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	410.860.726	723.636.869
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	11.712.739.017	19.298.411.217
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	68.772.775.668	32.487.593.862
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.843.051	742.775.875
II. Nợ dài hạn	330		192.275.716.554	248.422.926.397
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	550.006.000	389.006.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	191.725.710.554	248.033.920.397
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.094.633.204	241.891.114.259
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	227.094.633.204	241.891.114.259
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.013.831.925	33.013.831.925
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.410.429.248	3.410.429.248
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.670.372.031	55.466.853.086
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		55.466.853.086	67.845.493.040
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(14.796.481.055)	(12.378.639.954)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		549.657.573.891	588.163.136.767

Lưu Thị Thanh Huyền
Người lập
Ngày 30 tháng 03 năm 2016

Đỗ Thị Hoài Hương
Kế toán trưởng



Trần Bình Phú
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	261.606.889.391	296.945.321.940
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		261.606.889.391	296.945.321.940
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	267.919.223.578	304.490.454.504
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6.312.334.187)	(7.545.132.564)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.166.026.588	16.658.551.173
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.911.912.570	14.652.775.473
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.392.501.632	12.268.461.324
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.692.391.272	6.862.117.082
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.750.611.441)	(12.401.473.946)
9. Thu nhập khác	31	VI.6	4.150.320.231	436.853.750
10. Chi phí khác	32	VI.7	1.196.189.845	414.019.758
11. Lợi nhuận khác	40		2.954.130.386	22.833.992
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.796.481.055)	(12.378.639.954)
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(14.796.481.055)	(12.378.639.954)

Lưu Thị Thanh Huyền
Người lập
Ngày 30 tháng 03 năm 2016

Đỗ Thị Hoài Hương
Kế toán trưởng



Trần Bình Phú
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(14.796.481.055)	(12.378.639.954)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	48.238.123.974	50.072.256.606
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	14.799.872.629	2.083.529.737
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(21.097.907.156)	(15.975.075.187)
Chi phí lãi vay	06	11.392.501.632	12.268.461.324
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	38.536.110.024	36.070.532.526
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(2.808.695.654)	513.662.159
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(1.524.315.580)	.
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(13.963.515.977)	(3.411.450.664)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	8.920.350.058	(10.745.622.908)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.906.540.928)	(11.392.060.647)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	51.372.000	267.243.572
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.223.375.812)	(382.480.984)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.081.388.131	10.919.823.054
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	(559.150.190)	(4.013.279.961)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	209.090.909	.
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(3.671.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	6.587.642.109	482.032.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.900.824.830	14.572.575.187
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	27.138.407.658	7.370.327.226
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.023.028.037)	(10.302.399.680)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.023.028.037)	(17.802.399.680)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	20.196.767.752	487.750.600
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	57.076.989.113	56.678.654.385
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	78.142.672	(89.415.872)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	77.351.899.537	57.076.989.113

Lưu Thị Thanh Huyền
Người lập
Ngày 30 tháng 03 năm 2016

Đỗ Thị Hoài Hương
Kế toán trưởng



Trần Bình Phú
Tổng Giám đốc

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (gọi tắt là “Công ty”) là công ty được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải và Thuê tàu theo Quyết định số 963/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 04 năm 2006 và Quyết định số 1944/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải.

Hiện nay Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0100105937 thay đổi lần thứ 7 ngày 25 tháng 09 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng ch n), tổng số cổ phần là 15.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ phiếu của Công ty niêm yết trên sàn HNX với mã VFR, số lượng cổ phiếu lưu hành là 15.000.000 cổ phiếu.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh cảng cạn (ICD);
- Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới và các dịch vụ khác;
- Dịch vụ vận chuyển nhanh quốc tế (bao gồm các dịch vụ vận chuyển nhanh hàng nặng và hàng trên 31.5kg, tài liệu khoa học kỹ thuật, chứng từ thương mại, vật phẩm, hàng mẫu, hàng hóa);
- Tổ chức đưa đón, xuất nhập cảnh, chuyển đổi thuyền viên;
- Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Giao nhận vận chuyển phụ tùng sửa chữa tàu biển;
- Cung cấp các dịch vụ nhu cầu về đời sống, vui chơi giải trí hành khách và thuyền viên (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Cung cấp cho tàu biển lương thực, thực phẩm, nước ngọt, vật tư, thiết bị, nhiên liệu, dầu nhớt, vật liệu chèn lót ngăn cách hàng;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Vận tải hàng hóa bằng đường biển;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Dịch vụ tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng hàng không trong và ngoài nước;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;
- Cho thuê thuyền viên;
- Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận vận tải đường không, đường biển, đường bộ, container, kể cả giao nhận vận tải đa phương thức theo ủy thác của chủ tàu và chủ hàng;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp hàng hóa phục vụ ngành giao thông vận tải;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Vận tải hành khách bằng ô tô;
- Bốc xúc, vận chuyển, san lấp mặt bằng phục vụ khai thác khoáng sản và phục vụ xây dựng;
- Cho thuê kho, bãi, văn phòng làm việc và nhà ở;
- Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Kinh doanh kho, bãi container và thu gom hàng hóa;
- (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Tổng số lao động tại Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 343 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 là 406 người).

Cấu trúc doanh nghiệp

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu bao gồm:

Đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Công ty	Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Thuê tàu tại Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Thuê tàu tại Hải Phòng	Số 35, đường Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Thuê tàu tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 11, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty con	Địa chỉ
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	Số 113 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Km24, Quốc lộ 5A, Vĩnh Phúc, Văn Giang, Hưng Yên
Công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ
Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco	Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu - Hashin Việt Nam	Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	Số 29 - 31 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	Số 14 Trương Quyền, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng(Tiếp theo)

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

III. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu (Tiếp theo)

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay ngắn hạn, dài hạn, chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải	07 - 15
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và phần mềm quản lý kho bãi. Công ty không trích khấu hao đối với tài sản là giá trị quyền sử dụng đất. Phần mềm quản lý kho bãi được Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ là chi phí sửa chữa lớn tàu biển Blue Lotus được phân bổ trong thời gian 2,5 năm.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	715.744.160	906.186.969
Tiền gửi ngân hàng	34.488.155.377	55.170.802.144
Các khoản tương đương tiền (*)	42.148.000.000	1.000.000.000
Cộng	<u>77.351.899.537</u>	<u>57.076.989.113</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản tương đương tiền trị giá 42.148.000.000 đồng là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 1 tháng đến 03 tháng, lãi suất từ 0%/năm đến 4,9%/năm, trả lãi vào cuối kỳ.

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Hoạt động vận tải biển	2.337.800.760	3.630.680.191
- <i>Ocean Elevening Shipping</i>	2.233.775.000	-
- <i>Woohyun Shipping Co., Ltd</i>	-	3.429.352.000
- <i>Các đối tượng khác</i>	104.025.760	201.328.191
Hoạt động giao nhận vận tải	5.633.714.171	6.320.291.339
- <i>Công ty Cổ phần kho vận Vietfracht Đà Nẵng</i>	17.190.000	-
- <i>Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Vietnam</i>	242.508.107	119.462.593
- <i>Công ty liên doanh TNHH Dimercó Vietfracht</i>	34.665.400	46.838.770
- <i>Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu-Hashin Việt Nam</i>	41.513.968	120.022.116
- <i>Các đối tượng khác</i>	5.297.836.696	6.033.967.860
Hoạt động kinh doanh kho bãi	2.453.064.452	3.780.028.960
- <i>APL Logistic .LTD</i>	908.011.622	1.243.582.713
- <i>Công ty TNHH Toàn cầu Khải Minh</i>	1.000.403.624	1.475.458.430
- <i>Các đối tượng khác</i>	544.649.206	1.060.987.817
Hoạt động kinh doanh khác	1.053.337.485	1.144.126.240
- <i>Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam</i>	102.902.054	96.852.983
- <i>Các đối tượng khác</i>	950.435.431	1.047.273.257
Cộng	<u>11.477.916.868</u>	<u>14.875.126.730</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

3. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế các hãng tàu chưa được miễn giảm	5.229.333.970	5.229.333.970
Tiền ứng cho các thuyền viên	146.491.145	1.250.127.462
MMI Ship Singapore	-	1.347.786.330
Phải thu các khoản tạm ứng	2.115.469.861	4.405.776.022
Ký cược, ký quỹ	1.060.441.000	928.352.124
Phải thu khác	2.088.228.822	4.534.769.292
Cộng	<u>10.639.964.798</u>	<u>17.696.145.200</u>

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	634.455.007
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.281.287.250	3.918.884.301
Cộng	<u>1.281.287.250</u>	<u>4.553.339.308</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	49.623.777.383	528.168.429	602.486.788.022	1.384.146.967	102.857.143	654.125.737.944
Mua trong năm	-	-	300.000.000	259.150.190	-	559.150.190
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(509.684.000)	(371.613.800)	-	(881.297.800)
Tại ngày 31/12/2015	49.623.777.383	528.168.429	602.277.104.022	1.271.683.357	102.857.143	653.803.590.334
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	18.034.751.804	515.956.763	235.615.709.963	1.098.852.627	102.857.143	255.368.128.300
Khấu hao trong năm	2.274.463.081	12.211.666	45.824.989.842	126.459.385	-	48.238.123.974
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(509.684.000)	(359.605.217)	-	(869.289.217)
Tại ngày 31/12/2015	20.309.214.885	528.168.429	280.931.015.805	865.706.795	102.857.143	302.736.963.057
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2015	31.589.025.579	12.211.666	366.871.078.059	285.294.340	-	398.757.609.644
Tại ngày 31/12/2015	29.314.562.498	-	321.346.088.217	405.976.562	-	351.066.627.277

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.441.628.175 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 9.750.789.612 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 dùng để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng là 316.500.850.151 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 360.704.942.034 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

6. Tài sản cố định vô hình

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	10.055.097.914	52.000.000	10.107.097.914
Tại ngày 31/12/2015	10.055.097.914	52.000.000	10.107.097.914
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	-	52.000.000	52.000.000
Tại ngày 31/12/2015	-	52.000.000	52.000.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2015	<u>10.055.097.914</u>	-	<u>10.055.097.914</u>
Tại ngày 31/12/2015	<u>10.055.097.914</u>	-	<u>10.055.097.914</u>

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Dự án Kho bãi Quảng Ninh	4.139.672.007	4.139.672.007
Dự án 74 Nguyễn Du	156.096.363	156.096.363
Dự án khác	91.403.400	5.913.400
Cộng	<u>4.387.171.770</u>	<u>4.301.681.770</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****8. Đầu tư vào công ty con**

	31/12/2015				01/01/2015			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà N ng	78.664	7.866.400.000	-	-	78.664	7.866.400.000	-	-
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	2.760.000	27.600.000.000	-	-	2.760.000	27.600.000.000	-	-
Cộng		<u>35.466.400.000</u>	-	-		<u>35.466.400.000</u>	-	-

(*) Theo quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày và được xác định giá trị hợp lý trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Do Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà N ng và Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên chưa niêm yết nên chúng tôi không có cơ sở để đánh giá và trình bày giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1	Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà N ng	Đà N ng	52,44%	Kinh doanh vận tải, đại lý tàu biển, kinh doanh kho bãi và xếp dỡ hàng
2	Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Hưng Yên	92,00%	Vận tải hàng hóa đa phương thức, đại lý giao nhận, kinh doanh cảng cạn, kho bãi, môi giới hàng hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****9. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2015				01/01/2015			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco	26.265	2.626.500.000	-	-	26.265	2.626.500.000	-	-
Công ty CP In Viễn Đông	-	-	-	-	540.000	5.400.000.000	-	-
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu - Hashin Việt Nam		1.534.595.200	-	-		1.534.595.200	-	-
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht		397.974.000	-	-		397.974.000	-	-
Công ty Liên doanh Vận tải biển thế kỷ Nol/CSS - Singapore		-	-	-		1.187.642.109	-	-
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam		1.440.000.000	-	-		1.440.000.000	-	-
Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	48.000	480.000.000	-	-	48.000	480.000.000	-	-
Cộng		<u>6.479.069.200</u>	-	-		<u>13.066.711.309</u>	-	-

(*) Theo quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày và được xác định giá trị hợp lý trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính riêng và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Tất cả các Công ty liên doanh, liên kết chưa niêm yết nên chúng tôi không có cơ sở để đánh giá và trình bày giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****9. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (Tiếp theo)**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

STT	Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco	Hồ Chí Minh	34,00%	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container, thuê tàu, vận tải đa phương thức
2	Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu - Hashin Việt Nam	Hà Nội	49,00%	Vận tải hàng hóa đa phương thức, đại lý giao nhận và thủ tục
3	Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	Hồ Chí Minh	25,00%	Vận tải đa phương thức, đại lý vận tải biển, giao nhận, kinh
4	Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	Hồ Chí Minh	30,00%	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container,
5	Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Hồ Chí Minh	20,00%	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container,

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2015				01/01/2015			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (*)	1.040.000	4.000.000.000	150.800.000.000	-	1.040.000	4.000.000.000	93.600.000.000	-
Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình (*)	450.000	4.500.000.000	-	-	450.000	4.500.000.000	-	-
Cộng		8.500.000.000	150.800.000.000	-		8.500.000.000	93.600.000.000	-

(*) Theo quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày và được xác định giá trị hợp lý trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài niêm yết trên sàn HNX nên giá trị hợp lý được lấy theo giá đóng cửa nhân với cổ phần Công ty nắm giữ, Công ty CP ICD Tân Cảng-Long Bình chưa niêm yết do vậy chúng tôi không có cơ sở để đánh giá và trình bày giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn tàu Blue - Lotus	4.706.917.100	10.355.215.100
Cộng	<u>4.706.917.100</u>	<u>10.355.215.100</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Nhà cung cấp cho hoạt động vận tải biển	3.047.244.306	3.003.176.835
- Đối tượng khác	3.047.244.306	3.003.176.835
Nhà cung cấp cho hoạt động giao nhận vận tải	10.589.080.970	2.894.199.642
- Công ty CPTân Cảng Cái Mép	5.909.592.898	-
- Đối tượng khác	4.679.488.072	2.894.199.642
Nhà cung cấp cho dịch vụ kho bãi	1.620.772.965	2.220.726.315
- Đối tượng khác	1.620.772.965	2.220.726.315
Nhà cung cấp khác	13.097.755.439	14.980.909.545
- Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	14.617.420	14.617.420
- Công ty TNHH Vận tải QT Hankyu-Hashin VN	-	406.765.659
- Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	21.575.092	20.399.649
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	566.647.983	2.284.711.190
- ECL (Singapore) Pte Ltd.	3.590.486.032	2.780.854.555
- Đối tượng khác	8.904.428.912	9.473.561.072
Cộng	<u>28.354.853.680</u>	<u>23.099.012.337</u>

Công ty xác định có khả năng thanh toán 100% đối với các khoản công nợ phải trả người bán khi đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2015	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	441.200.867	-	188.079.504	253.121.363
Thuế thu nhập cá nhân	715.193.568	900.992.106	-	1.616.185.674
Các loại thuế khác	5.500.281.035	-	107.088.018	5.393.193.017
Cộng	<u>6.656.675.470</u>	900.992.106	295.167.522	<u>7.262.500.054</u>

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Lãi vay phải trả	362.361.381	876.400.677
Trích trước chi phí phát sinh chưa có hóa đơn	2.634.562.517	2.374.869.879
Cộng	<u>2.996.923.898</u>	<u>3.251.270.556</u>

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Doanh thu nhận trước	410.860.726	723.636.869
Cộng	<u>410.860.726</u>	<u>723.636.869</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	272.525.682	264.132.136
Bảo hiểm xã hội	25.120.297	493.936.192
Bảo hiểm y tế	315.246.842	-
Bảo hiểm thất nghiệp	31.967.374	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.050.403.200	5.110.417.271
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.017.475.622	13.429.925.618
Trong đó:		
- Phải trả các hãng tàu	1.896.447.007	3.952.504.661
- Chuyển số dư phải trả của Xí nghiệp Mol về Công ty	1.371.639.899	1.371.639.899
- Phải trả khác	2.519.388.716	3.875.781.058
- Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO	4.230.000.000	4.230.000.000
Cộng	<u>11.712.739.017</u>	<u>19.298.411.217</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU SỐ B 09-DN****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 19)				
+ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (Tàu VF-Glory)	33.782.904.882	33.782.904.882	16.159.660.434	16.159.660.434
+ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Tàu Blue Lotus)	19.042.761.567	19.042.761.567	10.894.311.420	10.894.311.420
+ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Tàu Thăng Long)	15.947.109.219	15.947.109.219	5.433.622.008	5.433.622.008
Tổng	68.772.775.668	68.772.775.668	32.487.593.862	32.487.593.862

18. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	550.006.000	389.006.000
Cộng	550.006.000	389.006.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU SỐ B 09-DN****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****19. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2015		Trong kỳ		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	(iv) VND	VND	VND	năng trả nợ VND
Vay dài hạn	260.498.486.222	260.498.486.222	49.157.650.191	69.180.678.228	280.521.514.259	280.521.514.259
+ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (Tàu VF-Glory) {i}	76.011.536.210	76.011.536.210	21.162.255.038	33.072.781.427	87.922.062.599	87.922.062.599
+ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Tàu Blue Lotus) {ii}	104.751.404.817	104.751.404.817	17.573.428.129	23.953.687.972	111.131.664.660	111.131.664.660
+ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Tàu Thăng Long) {iii}	79.735.545.195	79.735.545.195	10.421.967.024	12.154.208.829	81.467.787.000	81.467.787.000
Trừ số phải trả trong vòng 12 tháng	(68.772.775.668)	(68.772.775.668)			(32.487.593.862)	(32.487.593.862)
Cộng	<u>191.725.710.554</u>	<u>191.725.710.554</u>	<u>49.157.650.191</u>	<u>69.180.678.228</u>	<u>248.033.920.397</u>	<u>248.033.920.397</u>

{i}: Khoản vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 103/MSBHCM-VFR ngày 31 tháng 12 năm 2007 và phụ lục hợp đồng số 103.01/2013/PLHĐTD ngày 02 tháng 07 năm 2013. Tổng số tiền vay là 12.070.000 đô la Mỹ, thời hạn vay là 8 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam cộng 2%/năm, lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 8.000 DWT (Tàu Vietfracht - Glory), khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.377.690,02 đô la mỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****19. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Tiếp theo)**

- {ii} Khoản vay Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex Việt Nam theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 20/2011/HDDTDDDH/PGB-HO ngày 09 tháng 06 năm 2011 và theo công văn điều chỉnh lãi suất số 250-2013/CV-PGB ngày 12 tháng 11 năm 2013. Tổng số tiền vay là 7.125.000 USD, thời hạn vay là 10 năm, lãi suất áp dụng là 5,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 14.187 DWT (tàu Blue - Lotus). Tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.651.483,34 đô la Mỹ.
- {iii} Khoản vay Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 20/2010/HĐTC/PGN-HO ngày 05 tháng 10 năm 2010 và theo công văn điều chỉnh lãi suất số 250/2013/CV-PGB ngày 12 tháng 11 năm 2013. Tổng số tiền vay là 5.557.500 USD, thời hạn vay là 10 năm, lãi suất áp dụng là 3,95%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất áp dụng tại ngày đến hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 8.934 DWT (tàu Thăng Long), khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.540.654,76 đô la Mỹ.
- {iv} Số vay dài hạn tăng thêm là do tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Công ty thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ các khoản vay dài hạn.

Các khoản vay và nợ dài hạn được trả nợ theo lịch biểu sau:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Trong vòng một năm	68.772.775.668	32.487.593.862
Trong năm thứ hai	68.857.893.464	63.807.156.155
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	113.522.075.860	135.606.228.066
Sau năm năm	9.345.741.230	48.620.536.176
Cộng	<u>260.498.486.222</u>	<u>280.521.514.259</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	68.772.775.668	32.487.593.862
Số phải trả sau 12 tháng	<u>191.725.710.554</u>	<u>248.033.920.397</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****20. Vốn chủ sở hữu****a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày năm trước	150.000.000.000	3.410.429.248	22.706.844.651	10.306.987.274	75.754.693.040	262.178.954.213
Áp dụng chính sách kế toán mới	-	-	10.306.987.274	(10.306.987.274)	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày lại	150.000.000.000	3.410.429.248	33.013.831.925	-	75.754.693.040	262.178.954.213
Lợi nhuận tăng (giảm) trong năm	-	-	-	-	(12.378.639.954)	(12.378.639.954)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Thù lao hội đồng quản trị năm 2013	-	-	-	-	(409.200.000)	(409.200.000)
Số dư tại ngày 01/01/2015	150.000.000.000	3.410.429.248	33.013.831.925	-	55.466.853.086	241.891.114.259
Lợi nhuận tăng (giảm) trong năm	-	-	-	-	(14.796.481.055)	(14.796.481.055)
Số dư tại ngày 31/12/2015	150.000.000.000	3.410.429.248	33.013.831.925	-	40.670.372.031	227.094.633.204

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****20. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Cổ phiếu**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Đô la Mỹ (USD)	2.759.760,73	1.479.088,09
Euro (EUR)	-	359,85
Yên Nhật (JPY)	-	30.701,00
Đô la Singapore (SGD)	-	527,80

22. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành các bộ phận hoạt động là bộ phận vận tải biển, bộ phận giao nhận vận tải, bộ phận kinh doanh kho bãi và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****22. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bảng cân đối kế toán bộ phận**

Tại ngày 31/12/2015	Hoạt động vận tải biển VND	Hoạt động giao nhận vận tải VND	Hoạt động kinh doanh kho bãi VND	Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	318.838.650.911	5.633.714.171	2.453.064.452	1.053.337.485	327.978.767.019
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	221.678.806.872
Tổng tài sản	318.838.650.911	5.633.714.171	2.453.064.452	1.053.337.485	549.657.573.891
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	264.324.033.654	10.589.080.970	1.620.772.965	14.058.622.165	290.592.509.754
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	31.970.430.933
Tổng nợ phải trả	264.324.033.654	10.589.080.970	1.620.772.965	14.058.622.165	322.562.940.687
Tại ngày 01/01/2015	Hoạt động vận tải biển VND	Hoạt động giao nhận vận tải VND	Hoạt động kinh doanh kho bãi VND	Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	378.853.768.825	6.320.291.339	3.780.028.960	1.144.126.240	390.098.215.364
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	198.064.921.403
Tổng tài sản	378.853.768.825	6.320.291.339	3.780.028.960	1.144.126.240	588.163.136.767
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	283.524.691.094	2.894.199.642	2.220.726.315	-	288.639.617.051
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	57.632.405.457
Tổng nợ phải trả	283.524.691.094	2.894.199.642	2.220.726.315	-	346.272.022.508

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****22. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Kết quả kinh doanh bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

	Hoạt động vận tải biển VND	Hoạt động giao nhận vận tải VND	Hoạt động kinh doanh kho bãi VND	Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	104.761.653.768	90.388.098.673	45.549.569.857	20.907.567.093	261.606.889.391
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Tổng Doanh thu	104.761.653.768	90.388.098.673	45.549.569.857	20.907.567.093	261.606.889.391
Khấu hao và chi phí phân bổ	124.926.678.906	88.872.011.893	42.508.084.800	20.304.839.252	276.611.614.850
Kết quả kinh doanh					
Kết quả kinh doanh bộ phận	(20.165.025.138)	1.516.086.780	3.041.485.057	602.727.841	(15.004.725.459)
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(20.165.025.138)	1.516.086.780	3.041.485.057	602.727.841	(15.004.725.459)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	25.166.026.588
Lãi (lỗ) khác					2.954.130.386
Chi phí tài chính					27.911.912.570
Lợi nhuận trước thuế					(14.796.481.055)
Chi phí thuế TNDN					-
Lợi nhuận trong kỳ					(14.796.481.055)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****22. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Kết quả kinh doanh bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

	Hoạt động vận tải biển VND	Hoạt động giao nhận vận tải VND	Hoạt động kinh doanh kho bãi VND	Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	132.060.566.419	81.752.901.159	66.587.366.730	16.544.487.632	296.945.321.940
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Tổng Doanh thu	132.060.566.419	81.752.901.159	66.587.366.730	16.544.487.632	296.945.321.940
Khấu hao và chi phí phân bổ	158.319.553.234	76.693.561.219	62.581.117.944	13.758.339.189	311.352.571.586
Kết quả kinh doanh					
Kết quả kinh doanh bộ phận	(26.258.986.815)	5.059.339.940	4.006.248.786	2.786.148.443	(14.407.249.646)
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(26.258.986.815)	5.059.339.940	4.006.248.786	2.786.148.443	(14.407.249.646)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	16.658.551.173
Lãi (lỗ) khác					22.833.992
Chi phí tài chính					14.652.775.473
Lợi nhuận trước thuế					(12.378.639.954)
Chi phí thuế TNDN					-
Lợi nhuận trong kỳ					(12.378.639.954)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU SỐ B 09-DN****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****22. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đồng thời, hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty cũng diễn ra tại các chi nhánh tại tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó Công ty lập Báo cáo Bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Chỉ tiêu	Văn phòng Công ty tại Hà Nội VND	Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ninh VND	Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng VND	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh VND	Tổng cộng VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	117.991.383.835	1.331.842.797	48.819.079.286	93.464.583.473	261.606.889.391
2. Tài sản bộ phận	459.422.973.032	4.222.485.067	40.128.874.451	45.883.241.341	549.657.573.891

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.606.889.391	296.945.321.940
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải biển	104.761.653.768	132.060.566.419
Doanh thu cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải	90.388.098.673	81.752.901.159
Doanh thu cung cấp dịch vụ kinh doanh kho bãi	45.549.569.857	66.587.366.730
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	20.907.567.093	16.544.487.632

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải biển	121.445.771.782	155.267.762.208
Giá vốn cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải	85.868.693.739	74.804.331.323
Giá vốn cung cấp dịch vụ kinh doanh kho bãi	40.994.612.871	61.042.348.774
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	19.610.145.186	13.376.012.199
Cộng	267.919.223.578	304.490.454.504

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	803.888.517	1.077.763.168
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.093.650.202	14.897.312.019
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.268.487.869	683.475.986
Cộng	25.166.026.588	16.658.551.173

4. Chi phí tài chính

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền vay	11.392.501.632	12.268.461.324
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.799.872.629	342.543.398
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.608.452.775	1.994.113.865
Chi phí tài chính khác	111.085.534	47.656.886
Cộng	27.911.912.570	14.652.775.473

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.093.279.847	4.240.498.216
Chi phí khấu hao TSCĐ	254.755.139	336.277.092
Chi phí bằng tiền khác	1.639.561.732	1.585.603.897
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.704.794.554	699.737.877
Cộng	<u>8.692.391.272</u>	<u>6.862.117.082</u>

6. Thu nhập khác

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Thu về tiền bồi thường bảo hiểm	2.660.082.276	329.604.163
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	209.090.909	-
Các khoản khác.	1.281.147.046	107.249.587
Cộng	<u>4.150.320.231</u>	<u>436.853.750</u>

7. Chi phí khác

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí khắc phục sự cố tàu	1.089.372.926	-
Các khoản khác	106.816.919	414.019.758
Cộng	<u>1.196.189.845</u>	<u>414.019.758</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.530.763.951	53.701.989.447
Chi phí nhân công	40.977.645.981	43.455.018.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.238.123.974	50.072.256.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.419.559.000	94.513.317.982
Chi phí khác bằng tiền	54.445.521.944	70.024.008.843
Cộng	<u>276.611.614.850</u>	<u>311.766.591.434</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀUSố 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***VII. THÔNG TIN KHÁC****1. Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.17 và V.19 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Các khoản vay	260.498.486.222	280.521.514.259
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	77.351.899.537	57.076.989.113
Nợ thuần	183.146.586.685	223.444.525.146
Vốn chủ sở hữu	227.094.633.204	241.891.114.259
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	80,65%	92,37%

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)****Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.351.899.537	57.076.989.113
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.535.393.877	26.715.396.368
Đầu tư dài hạn	8.500.000.000	8.500.000.000
Các khoản ký quỹ	1.060.441.000	928.352.124
Cộng	105.447.734.414	93.220.737.605
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ	260.498.486.222	280.521.514.259
Phải trả người bán và phải trả khác	39.972.738.502	42.786.429.554
Chi phí phải trả	2.996.923.898	3.251.270.556
Cộng	303.468.148.622	326.559.214.369

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.351.899.537	-	-	77.351.899.537
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.535.393.877	-	-	18.535.393.877
Đầu tư dài hạn	-	8.500.000.000	-	8.500.000.000
Các khoản ký quỹ	1.060.441.000	-	-	1.060.441.000
Cộng	96.947.734.414	8.500.000.000	-	105.447.734.414
Tại ngày 31/12/2015				
Các khoản vay và nợ	68.772.775.668	182.379.969.324	9.345.741.230	260.498.486.222
Phải trả người bán và phải trả khác	39.422.732.502	550.006.000	-	39.972.738.502
Chi phí phải trả	2.996.923.898	-	-	2.996.923.898
Cộng	111.192.432.068	182.929.975.324	9.345.741.230	303.468.148.622
Chênh lệch thanh khoản thuần	(14.244.697.654)	(174.429.975.324)	(9.345.741.230)	(198.020.414.208)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.076.989.113	-	-	57.076.989.113
Phải thu khách hàng và phải thu khác	26.715.396.368	-	-	26.715.396.368
Đầu tư dài hạn	-	8.500.000.000	-	8.500.000.000
Các khoản ký quỹ	928.352.124	-	-	928.352.124
Cộng	84.720.737.605	8.500.000.000	-	93.220.737.605
Tại ngày 01/01/2015				
Các khoản vay và nợ	32.487.593.862	199.413.384.221	48.620.536.176	280.521.514.259
Phải trả người bán và phải trả khác	42.397.423.554	389.006.000	-	42.786.429.554
Chi phí phải trả	3.251.270.556	-	-	3.251.270.556
Cộng	78.136.287.972	199.802.390.221	48.620.536.176	326.559.214.369
Chênh lệch thanh khoản thuần	6.584.449.633	(191.302.390.221)	(48.620.536.176)	(233.338.476.764)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

2. Thông tin về bên liên quan

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	Công ty con
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con
Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu - Hashin Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	Công ty liên kết
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	Góp vốn liên doanh
Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Góp vốn liên doanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

2. Thông tin về bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco	113.453.526	190.393.825
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu-Hashin Việt Nam	3.281.256.627	298.755.012
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	198.754.347	215.224.156
Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	840.093.590	1.369.434.781
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	174.545.456	198.272.278
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	874.073.455	-
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	8.013.636	-
Cổ tức đã nhận		
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	943.968.000	755.172.000
Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco		1.402.345.725
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	-	2.196.505.194
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu-Hashin Việt Nam	3.687.370.540	2.604.639.100
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	-	1.910.250.000
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	1.104.000.000	-
Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	196.274.303	-
Mua hàng		
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu - Hashin Việt Nam	67.730.523	19.561.833
Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	73.133.850	-
Công ty TNHH Liên doanh Dimerco Vietfracht	429.160	-
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	600.000	-
Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	29.140.455	1.090.909

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

2. Thông tin về bên liên quan (Tiếp theo)

Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lương	1.250.461.480	904.000.000
Cộng	<u>1.250.461.480</u>	<u>904.000.000</u>

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Như trình bày tại Thuyết minh số III, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

4. Số liệu so sánh (Tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
		VND	VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	107.294.111.128	366.309.902	107.660.421.030
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	38.258.565.407	5.700.438.048	43.959.003.455
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	131	9.696.730.766	2.212.748.175	11.909.478.941
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	14.208.455.327	3.487.689.873	17.696.145.200
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	11.958.556.608	(5.334.128.146)	6.624.428.462
4. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.334.128.146	(5.334.128.146)	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	476.639.025.639	3.863.690.098	480.502.715.737
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	437.991.672	3.863.690.098	4.301.681.770
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	437.991.672	3.863.690.098	4.301.681.770
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	583.933.136.767	4.230.000.000	588.163.136.767

NGUỒN VỐN	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
		VND	VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	342.042.022.508	4.230.000.000	346.272.022.508
I. Nợ ngắn hạn	310	92.895.459.242	4.953.636.869	97.849.096.111
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15.068.411.217	4.230.000.000	19.298.411.217
6. Doanh thu chưa thực hiện	318	-	723.636.869	723.636.869
II. Nợ dài hạn	330	249.146.563.266	(723.636.869)	248.422.926.397
6. Doanh thu chưa thực hiện	318	723.636.869	(723.636.869)	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	241.891.114.259	-	241.891.114.259
I. Vốn chủ sở hữu	410	241.891.114.259	-	241.891.114.259
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	22.706.844.651	10.306.987.274	33.013.831.925
Quỹ dự phòng tài chính		10.306.987.274	(10.306.987.274)	-
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	3.410.429.248	3.410.429.248
Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.410.429.248	(3.410.429.248)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	583.933.136.767	4.230.000.000	588.163.136.767

Lưu Thị Thanh Huyền
Người lập
Ngày 30 tháng 03 năm 2016



Đỗ Thị Hoài Hương
Kế toán trưởng



Trần Bình Phú
Tổng Giám đốc



CƠ CẤU LÃNH ĐẠO CÔNG TY

CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Sinh ngày 17/2/1973, Thạc sỹ kinh tế, từ năm 1998 đến năm 2011 Bà công tác tại Công Ty Honda Việt Nam, từ năm 2012 đến nay Bà giữ chức vụ Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh – Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến nay Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện năm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0



2. Ủy viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Sinh ngày 03/04/1971, Cử nhân ngoại ngữ, từ năm 1994 đến năm 2010 Bà công tác tại Công ty EXE Corporation (Nhật Bản), từ năm 2010 đến nay, Bà giữ chức vụ Giám đốc Khối Hành chính – Nhân sự tại Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến nay Bà đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện năm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0



3. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Minh Đức

Sinh ngày 07/06/1981, Thạc sỹ Luật, từ năm 2003 đến năm 2008 Ông là Chuyên viên – Bộ Bưu chính Viễn Thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), từ năm 2008 đến năm 2011 Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Luật SMIC, từ năm 2011 đến năm 2013 Ông là Luật sư – Tập đoàn An Viên, từ năm 2013 đến nay Ông phụ trách pháp chế - Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 tới nay Ông giữ chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht), từ tháng 3 năm 2016 tới nay Ông kiêm nhiệm chức vụ Thư ký HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện năm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0

CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



4. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Anh Minh

Sinh ngày 25/08/1979, Luật sư, từ năm 2002 đến năm 2007 Ông công tác tại Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, từ năm 2008 đến năm 2010 Ông là Luật sư – Công ty Luật Polverini Strnad, từ năm 2010 đến năm 2015 Ông đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Quan hệ chính quyền – Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN, từ năm 2015 đến nay, Ông giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh – Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến nay Ông giữ chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0



5. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Bình Phú

Sinh ngày 21/02/1960, cử nhân kinh tế, từ năm 1982 đến năm 2000 Ông làm chuyên viên tại các phòng nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ năm 2000 đến năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Marketing, từ tháng 4 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht). Từ tháng 6 năm 2014 đến nay Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Số CP đại diện nắm giữ: 1.185.000

Số CP sở hữu cá nhân: 4.200

Tổng số CP nắm giữ: 1.189.200

CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT



1. Trưởng ban kiểm soát - Ông Lê Văn Chiến

Sinh ngày 30/05/1972, Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán tài chính, từ năm 1997 đến năm 2012 Ông là Kế toán trưởng / Phó giám đốc – Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Elmaco, từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 Ông là Phó phòng KSNB – Tập đoàn BRG, từ năm 2013 đến năm 2014 Ông là Kế toán trưởng – Công ty CP Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội – Tập đoàn BRG, từ tháng 6 năm 2014 đến nay Ông là Kế toán trưởng – Công ty CP Intimex Việt Nam, từ tháng 9 năm 2015 tới nay Ông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu - Vietfracht.

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0



2. Ủy viên ban kiểm soát – Bà Nguyễn Hồng Diệu

Sinh ngày 26/11/1983, Cử nhân kinh tế, từ năm 2005 đến năm 2011 Bà là nhân viên Công ty TNHH Kiểm toán AASC, từ năm 2011 đến nay Bà là Chuyên viên kiểm soát nội bộ – Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 tới nay Bà kiêm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu - Vietfracht.

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0



3. Ủy viên ban kiểm soát - Ông Tô Minh Quang

Sinh ngày 02/12/1966, kỹ sư Công nghệ thông tin, kế toán - ĐH Bách Khoa HN, từ năm 1988 đến năm 1993 Ông là thuyền viên, cán bộ các phòng Hành chính Quản trị, Phòng Tổng Hợp, Phòng Kế toán tài vụ của Công ty, từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 7 năm 2012 Ông đảm nhiệm chức vụ Trợ lý Trưởng phòng Đầu Tư & Phát triển, từ tháng 7 năm 2012 đến nay Ông giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Đầu tư và Phát triển Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0

CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH



1. Tổng Giám Đốc - Ông Trần Bình Phú

Sinh ngày 21/02/1960 cử nhân kinh tế, từ năm 1982 đến năm 2000 Ông làm chuyên viên tại các phòng nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ năm 2000 đến năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Marketing, từ tháng 4 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht). Từ tháng 6 năm 2014 đến nay Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Số CP đại diện nắm giữ: 1.185.000

Số CP sở hữu cá nhân: 4.200

Tổng số CP nắm giữ: 1.189.200



2. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Lê Văn Thành

Sinh ngày 10/05/1963 kỹ sư Hàng Hải ngành điều khiển tàu biển, từ năm 1987 đến năm 2005 Ông giữ các chức vụ Thủy thủ, Thuyền phó, Thuyền trưởng các tàu biển Vietfracht, từ năm 2005 đến năm 2011 Ông lần lượt đảm nhiệm các chức vụ: Chuyên viên phòng Vận tải biển, phó trưởng phòng Vận tải biển, Phó trưởng phòng Quản lý tàu, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Vận tải biển và Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải biển, từ tháng... năm 2011 đến nay Ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 500

Tổng số CP nắm giữ: 500



3. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nguyễn Thành Luyện

Sinh ngày 01/07/1959 Thạc sỹ kinh tế Ngoại thương, từ năm 1980 đến năm 2004 Ông làm chuyên viên tại các phòng quản lý và nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 1 năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng phòng QLĐTXD, Phụ trách phòng QLĐTXD, Trưởng phòng ĐTPT, từ tháng 2 năm 2011 đến tháng 8 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng ĐTPT, từ tháng 9 năm 2011 đến nay Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0

Số CP sở hữu cá nhân: 0

Tổng số CP nắm giữ: 0

CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

4. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nghiêm Minh Tiến



Sinh ngày 10/06/1959 Thạc sĩ Quản trị kinh doanh UBI – Brusel, Bỉ, cử nhân kinh tế Ngoại Thương, cử nhân luật ĐH Luật HN, từ năm 1981 đến năm 1989 Ông tham gia lực lượng vũ trang, từ năm 1989 đến năm 1992 Ông làm Trưởng phòng XNK Công ty Đầu tư Hà Nội, từ năm 1992 đến năm 1998 Ông làm Cán bộ phòng Đại lý HAS – VFHCM và đảm nhiệm chức vụ Phó Phòng đại lý HAS – VFHCM, từ năm 1998 đến tháng 8 năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng Đại lý SSPL, Phó Giám đốc chi nhánh VFHCM, Giám đốc chi nhánh VFHCM, từ tháng 9 năm 2011 đến nay Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0 Số CP sở hữu cá nhân: 0 Tổng số CP nắm giữ: 0

5. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Vũ Anh Tú



Sinh ngày 29/09/1957 cử nhân kinh tế Ngoại thương, từ năm 1979 đến năm 1989 Ông làm cán bộ phòng Nghiệp vụ XNK Cty GNKV Ngoại thương Hải Phòng, từ năm 1989 đến năm 1995 Ông là cán bộ Chi nhánh Công ty Vận tải và Thuê tàu tại Hải Phòng, từ năm 1996 đến năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng Đại lý tàu biển – VFHP, Trưởng phòng Đại lý tàu biển – VFHP, Phó GD chi nhánh VFHP, Giám đốc chi nhánh VFHP, từ tháng 9 năm 2011 đến nay Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0 Số CP sở hữu cá nhân: 2.500 Tổng số CP nắm giữ: 2.500

6. Bà Đỗ Thị Hoài Hương - Kế toán trưởng



Sinh ngày 21/06/1974 Cử nhân Kế toán Tổng hợp - Thạc sĩ Quản trị, từ năm 1998 đến năm 2002 Bà làm Kế toán viên tại Công ty TNHH dầu thực vật Cái lân, từ năm 2002 đến năm 2010 Bà giữ chức vụ Kế toán trưởng của các Công ty: Công ty Cổ Phần TMDV Đại Tây Dương, Công Ty TNHH Giấy Tisu, Chi nhánh Công ty TNHH TMDV Phở 24 tại Hà Nội, từ năm 2011 đến năm 2015 Bà đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Việt Nam, Từ tháng 4 năm 2015 đến nay Bà giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG – Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0 Số CP sở hữu cá nhân: 0 Tổng số CP nắm giữ: 0

QUYỀN LỢI CỦA HĐQT và BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng theo kết quả kinh doanh của Công ty và được phân phối theo Quy chế trả lương như sau:

Hệ số lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN

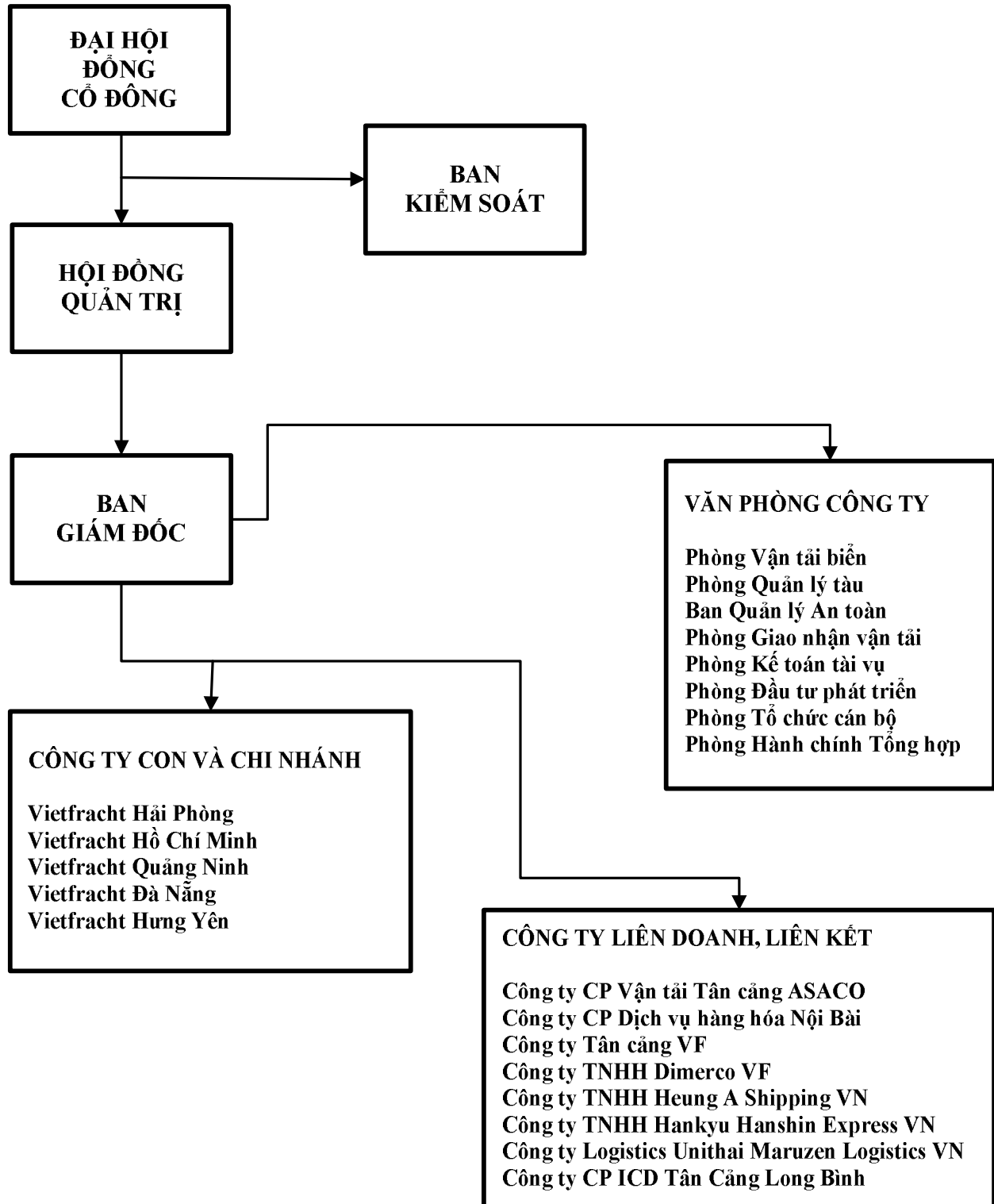
- Ông Trần Bình Phú – Tổng Giám đốc: Bậc 1/2 - Hệ số 6,64
- Ông Lê Văn Thành – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31
- Ông Nguyễn Thành Luyện – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31
- Ông Nghiêm Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31
- Ông Vũ Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31

Lương chức danh công việc theo qui định của Công ty ban hành kèm theo QĐ số 09/NF-TCCB ngày 24/5/2007:

- Ông Trần Bình Phú – Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 12,00
- Ông Lê Văn Thành – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Ông Nguyễn Thành Luyện – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Ông Nghiêm Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Ông Vũ Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Bà Đỗ Thị Hoài Hương – Kế toán trưởng: Bậc 1/2 – Hệ số 9,5

Các quyền lợi khác: Theo Điều lệ và quy chế hiện hành của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NĂM 2015



CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trình độ	Số lượng
Trên Đại học	08
Đại học	155
Khác	144
Tổng số	307

Chính sách lương thưởng:

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế Trả lương của Công ty. Quy chế này được xây dựng để đảm bảo phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và vị trí công việc của từng người, khuyến khích được cán bộ công nhân viên làm việc tích cực, hăng say. Tổng quỹ lương hàng năm được xác định trên cơ sở Đơn giá tiền lương được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Tiền lương hàng tháng luôn được trả đầy đủ, đúng thời gian. Hàng năm, Công ty có xét nâng bậc lương, hoặc chuyển ngạch lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo qui định của Nhà nước và của Công ty. Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động... được Công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ.

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, việc xét thưởng căn cứ vào thành tích trong lao động, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, có thành tích chống tiêu cực, trong thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí.

Chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên để thường xuyên nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của hoạt động SXKD. Về lĩnh vực đào tạo, Công ty chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo về khoa học quản lý và đào tạo tiếng Anh, hoặc tin học. Khi có chính sách mới thì đào tạo để phổ biến về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Hoạt động đào tạo bao gồm đào tạo trong nước và cả ở nước ngoài. Công ty cũng chú ý đào tạo nội bộ, với việc mở lớp tại Công ty do các cán bộ Công ty có kinh nghiệm hướng dẫn, giảng dạy.

Hàng năm, Công ty đều lên kế hoạch đào tạo nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động. Mọi người lao động đều được khuyến khích đăng ký tham gia các lớp đào tạo.

CÁC DOANH NGHIỆP VÀ ĐỐI TÁC

CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT NẮM GIỮ TRÊN 50 % VỐN ĐIỀU LỆ

1. Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng

Thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3203000152 ngày 29/9/2003 của Sở KHĐT Tp Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 113 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Vốn Điều lệ: 15.000.000.000 đồng, trong đó Vietfracht góp 7.866.400.000 đồng, chiếm 52,44 % vốn ĐL

Ngành kinh doanh: Vận tải đường biển, đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, Giao nhận vận tải đa phương thức, kinh doanh kho bãi.

2. Công ty Cổ phần Kho vận Vietfracht Hưng Yên

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900245281 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/12/2008.

Trụ sở chính: Km 24, quốc lộ 5A, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 đồng, trong đó Vietfracht góp 27.600.000.000 đồng, chiếm 92% vốn Điều lệ.

Ngành kinh doanh: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sắt, vận tải quá cảnh, vận tải đa phương thức; Đại lý giao nhận vận tải và tiếp vận (logistics); Kinh doanh cảng cạn (ICD), kho bãi container, kho ngoại quan; Môi giới hàng hải, XNK hàng hoá; Kinh doanh Bất động sản.

CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT NẮM GIỮ DƯỚI 50 % VỐN ĐIỀU LỆ

TT	Danh sách các doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngày thành lập	Vốn góp của Vietfracht (VND)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty TNHH Dimerco Vietfracht	Hồ Chí Minh	09/12/2005	397,974,000	25%
2	Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu-Hanshin Viet Nam	Hà Nội	07/07/2008	1,534,595,200	49 %
3	Công ty CP Vận tải Tân Cảng ASACO	Hồ Chí Minh	24/12/2003	2,626,500,000	34 %
4	Công ty TNHH Heung-A Shipping Viet Nam	Hồ Chí Minh	24/12/2007	1,440,000,000	30 %
5	Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Viet Nam	Hồ Chí Minh	29/02/2008	480,000,000	20%
Tổng số:				6,479,069,200	

CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Công ty Vietfracht còn tham gia góp vốn đầu tư dài hạn hoặc đầu tư dài hạn vào 3 doanh nghiệp khác với tổng số vốn góp là 9,5 tỷ đồng. Danh sách các doanh nghiệp đó như sau:

TT	Danh sách các doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngày thành lập	Vốn góp của Vietfracht (VND)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài	Hà Nội	10/8/2004	4,000,000,000	4,17 %
2	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Đồng Nai	22/7/2008	4,500,000,000	3 %
Tổng số:				9,5 tỷ đ.	

CỔ ĐÔNG / THÀNH VIÊN GÓP VỐN NHÀ NƯỚC

STT	Họ tên	Số lượng CK sở hữu ban đầu	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp
1	Tổng Cty Đầu tư và KD vốn Nhà nước	1.185.000	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	7,9%

CỔ ĐÔNG / THÀNH VIÊN GÓP VỐN SÁNG LẬP

STT	Họ tên	Số lượng CK sở hữu	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề kinh doanh
1	Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	7.653.200	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VFR CHỐT NGÀY 18/3/2015

STT	Tổ chức	Cá nhân	Trong nước	Nước ngoài	Cổ đông lớn (từ 30.000 cổ phiếu trở lên)	Tổng số cổ đông
1	14	649	657	6	8	663

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	588.163.136.767	549.657.573.891	-6,55%	657.907.468.579	613.996.189.923	-6,67%
Doanh thu thuần	296.945.321.940	261.606.889.391	-11,90%	407.777.219.552	363.335.350.030	-10,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-12.401.473.946	-17.750.611.441	43,13%	1.520.048.815	12.584.525.440	-927,90%
Lợi nhuận khác	22.833.992	2.954.130.386	12837,42%	984.300.321	3.167.231.806	221,77%
Lợi nhuận trước thuế	-12.378.639.954	-14.796.481.055	19,53%	2.504.349.136	-9.417.293.634	-476,04%
Lợi nhuận sau thuế	-12.378.639.954	-14.796.481.055	19,53%	1.247.896.761	-10.529.435.111	-943,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)						
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ NH)	1,10	0,99	-10,01%	1,26	1,13	-10,65%
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ Ngắn hạn	1,10	0,98	-11,08%	1,26	1,12	-11,51%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)						
+ Hệ số nợ/Tổng TS	0,59	0,59	-0,32%	0,55	0,54	-1,63%
+ Hệ số nợ/ Tổng VCSH	1,43	1,42	-0,78%	1,22	1,18	-3,54%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần) (*)						
+ Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	351,5	-	-	473,0	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)						
+ Hệ số LNST/ DTT	-4,17%	-5,66%	-	0,31%	-2,90%	-
+ Hệ số LNST/ TTS	-2,10%	-2,69%	-	0,19%	-1,71%	-
+ Hệ số LNT/DTT	-4,18%	-6,79%	-	0,37%	-0,35%	-

(*) Năm 2013 và 2014, Công ty không có số dư Hàng tồn kho, do đó không tính toán các chỉ số này.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU – VIETFRACHT

Trụ sở chính: 74 Nguyễn Du, Hà Nội
Điện thoại: 04.38228915
Fax: 04.39423679
Website: www.vietfracht.com.vn

CÔNG TY TNHH DIMERCO - VIETFRACHT

Địa chỉ: Tầng 7, 29-31 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.54452998
Fax: 08.54452997

CHI NHÁNH VIETFRACHT HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 35 Minh Khai, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 031.3745529
Fax: 031.3842276

CÔNG TY TNHH HEUNG-A SHIPPING VN

Địa chỉ: Tầng 2, 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 08.38210806 Fax: 08.38211050
Website: www.heung-a.co.kr

CHI NHÁNH VIETFRACHT TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 2, 3, 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.38215809
Fax: 08.38216682
Website: www.vietfracht-hcm.com

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ HANKYU-HANSHIN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 9, Phố Đào Duy Anh, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.39413086
Fax: 04.39411359

CHI NHÁNH VIETFRACHT QUẢNG NINH

Địa chỉ: 51 Lê Thánh Tông, Hạ Long, QN
Điện thoại: 033.3826697
Fax: 033.3825659

CÔNG TY CP UNITHAI MARUZEN LOGISTICS VIỆT NAM

Địa chỉ: 101 Đường Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39146849 Fax: 08.39146849

VIETFRACHT QUY NHƠN

Địa chỉ: 88 Mai Xuân Thưởng, TP. Quy Nhơn
Điện thoại: 056.3814589
Fax: 056.3822687

CÔNG TY CP VẬN TẢI TÂN CẢNG ASACO

Địa chỉ: Số 63 Lầu 3A, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39487501 Fax: 08.39487500
Website: www.vietfrachtlog.com.vn

VIETFRACHT ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 113 Hoàng Văn Thụ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3823538
Fax: 0511.3897406
Website: www.vfv.com.vn

CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Huyện Long Bình, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 061.2608107
Fax: 08.35129471
Website: www.saiгонnewport.com.vn

VIETFRACHT HƯNG YÊN

Address: Km 13, Quốc lộ 5A Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang, Hưng Yên
Điện thoại: 04.38228915 / máy lẻ 210
Fax: 04.38263978

CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG HOÁ NỘI BÀI

Address: Sân bay quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Điện thoại: 04.35840905
Fax: 04.35840906
Website: www.noibaicargo.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



The stamp is circular and red. It contains the following text: 'S.Đ.Κ.Κ.Đ: 0100105937' at the top, 'CÔNG TY CỔ PHẦN' in the center, 'VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU' below it, and 'VIETFRACHT' at the bottom. The outer ring of the stamp contains 'Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI'. A handwritten signature in black ink is written over the right side of the stamp.

Trần Thị Tuyết Nhung